



風

III-1

有終有始阮蓮峰老得芳名

角留萬載名



南圻風俗人物演歌

NAM-KY PHONG TUC NHON VAT DIEN CA

PAR

Nguyễn-liên-Phong

DINH-THAI-SON

DIT PHAT-TOAN ÉDITEUR

2^e VOLUME CUỐN THỨ NHÌ

Giá : 0 \$. 40

有終有始阮蓮峰老得芳名

蓮峰功著作
歷四秋圓成
未歲逢知己
泰山始印行
敢言新史冊
徒愧苗儒生
筆紙雖柔輟
能留萬載名

能說能行丁泰山今成大業

SAIGON

PHAT-TOAN, LIBRAIRE-IMPRIMEUR

55, 57, rue d'Ormay.

1909

Lửa h
Cảng th
Giống
Chợ đ
Chợ R
Vòng-
Lân :
Thuở
Khăn
Lịch v
Bề lăm
Cie ch
Tang h
Học tru
Trường
Bảy ng
Thánh-d
Ngôi nh
Cực vị
Ngay th
Hải bển

Gô-Cô

NAM-KỲ PHONG TỤC NHỎ'N VẬT DIỄN CA

CUỐN THỨ NHỊ

Tàn-An

(Tiếp theo)



Lửa hương phụng sự thủ thành, Người kêu làng miếu anh linh thấy thường.
Cổng thần cơ nghiệp miên trường, Thiệt trời không phụ cột rường quốc-gia.
Giồng thường có cát bồi sa, Người hay chuyên chở đem ra Vũng-gù.
Chợ đông dân số mặt trù, Cai-lái, Quản-tập, Tâm-vu, Thủ-thừa.
Chợ Rạch-mát, người nhóm thừa, Kỳ-son, Nhứt-tảo, vừa vừa đề coi.
Vũng-gù đông đảo lừng hoi, Tham-nhiên, Phố-tí rạch ngói xứ quê.
Lân-r Bình-cang, vòm Châu-phê, Gốc xưa chữ đề cảm bấy quân ân.
Thuở kia ông Nguyễn-phước-Vân, Dành Mền đẹp giặc dần dần mở mang.
Khẩn khai mấy sở đất hoang, Dem mình xướng suất cả đoàn quân dân.
Lệnh vua châu bát phè-trần, Phước-Vân ruộng khẩn cho phần quân chuyên.
Đề làm huyết thực tự điền, Người ta tự hậu kêu miền Châu-phê.
Các chùa miếu rất chỉnh tề, Xuân kỷ thu báo giữ bề lễ nghi.
Tang hồn ngộ sự bất kỳ, Dầu dào báo lý thích kỷ vẫn lai.
Học trường các sở trong ngoài, Mấy thầy giáo-tập đời mai dọi khoa.
Trường riêng dạy chữ nho ta, Lệ cho ôn cố mới là tri tân.
Bảy ngày lễ bái một lần, Người trong đạo chúa chuyên cần đọc kinh.
Thánh-đường phong cảnh đẹp xinh, Các ông Linh-mục giảng minh hết lòng.
Ngôi nhà thầy Hội-dồng Phóng, Cũng là hạng khéo ở trong hạt này.
Cực vì nước nóng quá gay, Nước mưa nước giếng vừa may đủ xài.
Ngay theo thiết-lộ đường dài, Giáp qua ranh Mỹ một vài ga xe.
Hai bên vườn ruộng phủ che, Súp lè xe thối chúng nghe om trời.

Gò-Công

Gò-Công phong cảnh thi:

*Thanh lịch Gò-công xứ biết chơi,
Địa linh hơn kiệt quả như lời.
Vô-công hùng cứ bia ngàn thuở,
Phạm-Tộc phủ thờ quới một nơi.*

*Phát trước nhiên ông danh tiếng rạng,
Nổi sau chân kẻ hiền vinh đời.
Năm thân ruỗi mả cơn giông bão,
Dựng lại bằng xưa cũng trước trời.*

Gò-công huyện nhỏ một nơi, Mã danh tiếng tốt từ đời Gia-long.
Thuở đương đạo tịch hành Long, Có ông Võ-Tánh xưng hùng Trước-nguyên.
Tây-sơn kinh quá đến miền, Kéo ra áp đánh giết liền chẳng tha.
Tự bần tiện hơn vạn người ta, Giữ gìn nội hạt gần xa an nhàn.
Lần lâu một tấm trung cương, Hãy chờ chúa rặng mới an dề huân.
Nghe Cáo-Hoàng, ở Xiêm về, Dem quân bộ hạ chính tề qui lại.
Tam tủng tiếng nổi thuở trai, Ngày nay là quốc bao nài gian nan.
Hiện còn miền ở trong lòng, Nơi Châu-thành-phố rõ ràng anh linh.
Một vùn chính-khi hơn hình, Ngồi lên gần hỏa tại thành Qui-nhơn.
Hồn tiêu phách lửa chỉ sơn, Phải trang hảo kiệt danh huân non sông.
Bổa mùa hương hỏa thanh sung, Bởi vì hương chức Gò-công có lòng.
Kể nhiều người ít chung cùng, Lập thành Hội-quân-quốc-công miền Trường.
Cuộc đời trải mấy tan thương, Bấu rơi thủy thổ quốc vương của mình.
Cũng là trung hậu chọn tình, Lưu truyền hậu thế phụng hành chiền chương.
Gò-công nhiều ruộng ít vườn, Cổ trong toàn hạt cao lương địa phi.
Xem trong mấy hạt Nam-kỳ, Gò-cô g đất nhỏ làm thì phát quan.
Cựu-bào Quốc-mẫu Tiên-hoàng, Tân-trào kẻ phát chức sang liền liền.
Độc-phủ, Phủ, Huyện, quan viên, Tre làng mản mọc hậu liên nối nhau.
Tổn tổng dân cư đông giầu, Mã tiếng có một Bà-Hầu giầu to.
Hải-vật cá, tôm, cua, sò, Thịt tươi thịt hấp từ kho lợn bán.
Cải-bẹ xanh, ruộng nếp trắng, Cải-dưa, ruộng-cải, tiếng càng đồn xa.
Thường khi liên bạc vỏ ra, Dè an dư hậu nhà nhà ấm no.
Cả ruộng vật cũng lạ cho, Con-đườn béo ngọt thơm tho mỡ miều.
Chả-lá trong ngọn cỏ nhều, Rừng kê mọc biển mọc đều giang giàng.
Tiết dòng sang lại đầu xuân, Chính mùa ấy có duôn ăn chả-lá.
Vật hay bổ dưỡng người ta, Mấy hạt gần biên sách ra duôn nhều.
Thuở kia Trường-cốc quanh liên, Chỗ nhều hùn cộp người đều sợ ghê.
Nay đã khải phá tư bề, Lợi nhờ rầy ruộng phủ phê ở đời.
Tiếng xưa dâm Lá-tối-trời, Có ông Trương-Dịnh trả phôi gan vàng.
Một phương cờ nghĩa nổi vang, Xưng làm Đại-tướng giúp an Triều-dinh.
Ai dè cô chướng nan mình Lửa guem dâm bụng liền mình như chơi.
Nên không số hệ ở trời, Há đem thân bại luận người hùng-anh.
Lâm trai cho có than danh, Bấu bía tạc với non xanh chẳng già.
Nay còn một gã tôi nhà, Tên Độc-bình-Chấn cũng là thảo ngay.
Bên lòng chẳng chút động day, Đại cơm bầu rượu no say phận nghèo.
Thương thấy gặp hie hiền eo, Riêng làm ngồi miền thờ theo lối vườn.
Viên quan chức sát bốn hương, Rủ nhau kiệu. Chấn-tụng-đường lối thôi.

Kể vừa bảo
Ngọn rau
Xưa kia
Ngày nay
Kính-phục
Tiếng tru
Chuyện tr
Gò Sơn-qui
Ngài là tên
Quốc-công
Tiếng còn
Thiệt là mộ
Năm trước
Hai bên bu
Lễ nghi ph
Gò-công n
Đất nhăm
Tả long h
Vững vàng
Cậu-hai An
Hàng-lâm-th
Gò-công ti
Ông Huynh
Trở thương
Nổi lên sự
Cuộc chơi c
Mấy năm o
Sự đời nh
Bao nhieu h
May còn tha
Còn hội Ch
Cũng vào m
Ngày nay h
Anh em tron
Thờ Huynh-
Cầu đời

108
謝

Kể vừa bảo tới một hồi, Ngày nay chưa biết tuổi niên không.
Ngon rau tặc đất khuya cũng, Chức lòng học tựa chỗ học này tan.
Xưa kia đất ấy những bần, Lá dứa vện rập nhện dện này.
Ngày nay khai phá ô hề, Dân dân bợ cỏi chầy chầy này tan.
Bình-phục-nhi thôn cũng gần, Tổng Hòa đồng học này tan.
Tiếng truyền Bạch ấy đã lâu, Thường niên học này tan.
Chuyện trí không mấy lạ lùng, Sự mờ tập học này tan.
Gỗ Sơn-qui, cảnh tốt thay, Mã quan Thập học này tan.
Ngái là tên Phận-dũng-Hương, Đốc sanh Tử Bửu này tan.
Quốc-công truy tụng rõ ràng, Nhà thờ Phận học này tan.
Tiếng còn thích-lý vĩnh vi, Bông hoa cay trái ngọt này tan.
Thiệt là một chỗ địa linh, Phát Hoàng-thái học này tan.
Năm trước ngư-giá ngái vàng, Vua Thành-Thị học này tan.
Hai bên hương-án đây bợ, Viên quan Hương học này tan.
Lễ nghi phẩm tể nghiêm minh, Cử-tử học này tan.
Gỗ-công nước uống gian nan, Mã học phẩm học này tan.
Đất nhâm kiết cuộc thủy-sơn, Nư tử mã học này tan.
Tả long hữu hổ an bài, Hộ phó con cháu học này tan.
Vững vàng giếng mối về sau, Cử phẩm học này tan.
Cậu-hai Ân, Cậu-tư Trung, Nay đều học này tan.
Hàng-lâm-thị-dẫn rõ ràng, Phấn vua học này tan.
Gỗ-công tiểu huyệt tuy là, Sở bề danh giáo học này tan.
Ông Huỳnh-công-Tấn ngôi cao, May thì học này tan.
Trở thương ông Định vừa rồi, Quốc gia học này tan.
Nổi lên sự nghiệp hiền vinh, Mau trắng học này tan.
Cuộc chơi chẳng tiết đồng tiền, Đá cày học này tan.
Mấy năm oanh liệt một trăng, Ruộng vườn học này tan.
Sự đời nháy mắt hưng suy, Thiên cơ học này tan.
Bao nhiêu hoa ốc phì điền, Lang tôn quê học này tan.
May còn thạch trụ ghi công, Dựag rồi học này tan.
Còn hội Chùa-ông trong làng, Nguyễn khi học này tan.
Cúng vào một sở gia điền, Rủ thêm hương chức học này tan.
Ngày nay huê lợi ruộng nhà, Mỗi năm thôn độ học này tan.
Anh em trong hội niệm lòng, Nơi nhà Tiên-Vân học này tan.
Thờ Huỳnh-công-Tấn nghiêm trang, Cổ bài câu đối học này tan.

Câu đối ông Đốc phủ Tường diều ông Lãnh-Tân:

富貴是仙來壽祿無疆心經一擲
聲名應不朽柳揚公論付千秋

Đình quan Chánh-hố phía trên, Nhà-thượng nhà-phước cất lên xanh quanh.
Đình thần ở giữa châu thành, Trước thì Nhà-viết rộng thềm hai bề.
Xe hai bánh sấm ở lề, Ghe-lồng ghe-cửa các hồ đẹp đồng.
Văn chương đèn dịch sáo thông, Rõ-ô lại với mát-thong khéo nghê.
Miền chùa tuy ở xứ quê, Lễ nghi tế tự chỉnh tề thanh song.
Gốc nhỏ đạo thánh vung trồng, Nền người khấn khải hầy lòng sát son.
Tang, Hòn, phẩm tiết vườn tròn, Văn lai thủ tục tục còn tương đồn.
Hòa-lạc-hạ, Bình-ân-thôn, Thành-hoàng miền võ nghiêm tôn tu bồi.
Bầy lâu bầy nóc một ngôi, Qui mô cách thức chiếm khôi các đình.
Trước-nguyên chỗ thiết có danh, Giàu sang cũng lắm lịch thanh cũng nhiên.
Đường nước không có bao nhiêu, Từ vàm vô chợ rạch đều quanh co.
Đã có xà-lục tàu đồ, Lại thêm Lục-tửu tàu to ghé hoai.
Rạch-chùa cầu bến ở ngoài, Mỗi tuần Chùa-nhật dặng vài lần qua.
Còn, Kinh, bậc dẫu phong ba, Người an nệm chiếu hải hà bất dương,
Mới lập đôi sớ Tranh-đường, Dục Kinh xem lễ ngày thường chưa đồng.
Trường-quan trường-tổng ngoài trong, Mấy thầy dạy dỗ vẹn xong phận tành.
Hậu sanh cần mẫn học hành, Đầu qua trường lớn tạo thành hữu nhơn.
Ông Chủ Thiệu, ông Huyện-Nguyên, Với thầy Tú-Hội rước đèn phú thi
Ông Quãn-Tả chuyên nghiệp y, Chủ-Hùng, Cả-Thuận đều qui diêm-dinh.
Ông-Tả nho nhã hiền lành, Ông-Hùng, Ông-Thuận đều dinh sữa sang.
Thương thay thế biến lý loạn, Khuôn viên lớp trước diêm tàn không lưa.
Hồi còn đạo học dầy dĩa, Văn chương phong nhã cách chưa tiêu môn
Lâu lâu qua đến đời con, Thôi đời lần đổi vườn tròn dặng dân.
Vậy nên mấy cậu sanh sau, Chữ Tây an học lo cầu xuất thân.
Thầy Phó-tổng, Huỳnh-dinh-Ngân, Việc quan khấn khải thận cần mẫn thông.
Trước làm Địa-hạt Hội-đồng, Mỗi khi nhóm cãi Gò-công dặng nhơn.
Gốc nhà nghĩa chữ nhơn cơ, Cha xưa biết học đến giờ còn danh.
Hiện tồn sự nghiệp kinh dinh, Mẹ thì giàu lớn châu thành Trước-nguyên.
Chợ-Giồng tầy Cai-tổng Yên, Người lòng chữ nghĩa dực hiền tành chơn.
Xã-thôn nhiều kẻ mau ơn, So coi các tổng tốt hơn người nhiều.
Lâm trang gia phú lần kiều, Tầm trang kinh sử văn hiền trong làng.
Giáp-thìn trận bão tan hoan, Bước qua Ất-tý họa nạn cáo cáo.
Gò-công xiết mấy hư hao, Trời sanh trời dưỡng biết sao mà phòng.

Bên tre

Th

B

B

Th

Đ

X

T

T

Bên tre địa c

Phân ra hai p

Sao rằng phía

Phía Bão chữ

Phía Minh là p

Phía Bão là p

Trải xem hai p

Bên tre thành p

Tàu đồ thường

Ghe buôn lớp

Phố phường l

Hạ-bạc sở ngh

Mia, dừa, cây

An-hội ở tại

Bến sau nh

Ngay nay t

Kêu rằng An

Trải bao vật

Cựu tàn hương

Từng trên nh

Đề khi thông

Người quan

Nay là hươ

Phân thành

Tên thôn

Thôn an

Thôn an

Thôn an

Bền-Tre

Bền-tre phong cảnh thi :

*Thuở cựu thuộc về tỉnh Vĩnh-long,
Bền-tre cảnh tốt lại người đông.
Đại khoa cờ biển danh còn tạc,
Thổ sàng điển viên lợi thanh sung.
Đất lịch dân hào trong mây rạch,
Xóm nhơn nhà nghĩa các nơi giống.
Tổng làng viên chức đều nho nhã,
Tập tục mỹ thuần gốc cổ phong.*

Bền-tre địa cảnh thanh sung. Hai mươi một tổng viên nông bĩ bản.
Phân ra hai phía rõ ràng, Phía Minh phía Bảo khắp ngàn tươi xinh.
Sao rặng phía Bảo phía Minh, Phía Minh các tổng chữ Minh đứng đầu.
Phía Bảo chữ Bảo đứng đầu, Cù-lao hai phía rộng sâu nhấc đầu.
Phía Minh là phía Mỏ-cày, Trên thì Ba-vát dưới rày Bàng-cung.
Phía Bảo là phía Mỹ-lồng, Voi voi dặm thẳng thầu giồng Ba-tri.
Trải xem hai phía thổ nghi, Dân như vườn ruộng lắm khí an nhàn.
Bền-tre thành-phố nghiêm trang, Bên phan bên niết lớp lang tư bề.
Tàu dò thường bữa đi về, Ghe-dò các chợ chợ kẻ rước đưa.
Ghe buôn lớp nhứt lớp thừa, Dận theo bực thạch vừa vừa chen nhau.
Phố phường lớp trước lớp sau, Lớp trước trù mật lớp sau đề xài,
Hạ-bạc sở nghệ lới chài, Tôm, cua, sò, vọp, bán hoai cả năm.
Mía, dừa, cây trái tiên trăm, Hải rồi thì lại mùa nhâm hóa sanh.
An-hội sở tại Châu-thành, Truy nguyên thuở trước đất ranh ba làng.
Đến sau nhập lại một làng, Sát-thần ba đạo rõ ràng còn y.
Ngày nay tục ngữ cũng kỳ, Mỗi khi thề rủa tức thì vang rền.
Kêu rằng An-hội ba thần, Anh linh hiển tích ông cần chứng tri.
Trải bao vật oán tình di, Giữ gìn lễ nghĩa phẩm nghi đủ bề.
Cựu tân lương chức chính lễ, Nam thanh nữ tú đất quê người hào.
Từng trên nhà việc rộng cao, Có mua các sách trữ vào sảng nơi.
Đề khi thông thả nghĩ ngơi, Cổ kiếm sự tích xem chơi lần mò.
Người quan vô tánh học trò, Ngụ làng An-hội tên Nho họ Bùi.
Nay đã hura trí nghĩ thời, Ưa coi truyện sách ham vui thơ tuồng.
Tinh thành lập nghiệp bán buôn, Lợi vào ướcặng tiền muôn bạc ngàn.
Tùy thời an phận thanh nhàn, Vô kiêu vô siểm bảo toàn lâu xa.
Bền-tre có một đồn bà, Vợ ông phủ Dưởng cũng là giàu sang.
Sanh ra con ngọc châu vàng, Bền trai bền gái biển vang đồng đầy.

Con trai Nguyễn-hữu-Long nay, Xe hơi mua sắm đổi thay thường thường.
Ba-tri lên xuống một đường, Bàn-lăm ngàn thước dặm trường vui vui.
Đỡ cho hành khách thanh thoi, Vội thơ ống trạm các nơi tổng lãnh.
Khá khen Long thiết có gan, Tồn hao bạc vạng ngày càng rạng danh.
Bỉ chừ công chuyện buồn thành, Dân dân may cũng lợi sanh dặng nhều.
Quan Dinh-diễn thuở cựu triều, Tên là Phạm-Chánh tuổi cao phước dày.
Nay còn con cháu dòng đây, Giàu sang phần phát sum vầy làm ăn.
Quan Đốc-phủ-sứ vinh thăng, Quốc gia thưởng thọ mần cân ngày nay.
Ngài là tên Nguyễn-văn-Hay, Bến-tre đề lý từ ngày Huyện quan.
Mười bốn năm, ở Trúc-giang, Ăn chơi tiếng gọi tổng lãnh gần xa.
Bính-ngủ hăm một tháng ba, Tiệc bày khánh hạ tại nhà nghiêm tôn.
Phủ, Huyện, Thông-pháo, Thông-ngồn, Vội Cai Phó-tổng thanh tồn lễ dung
Biển vàng Vạn-lý-thanh-phong, Dây-đai rực rỡ đề trong Long-dinh.
Các bàn Rượu Pháo nghiêm minh, Mỗi bàn đều có sắm sanh lọng hầu.
Sinh ca nhật trời giấy lầu, Một Phủ hai Huyện thêm sau mấy Thầy.
Lễ nghi đưa đến van đây, Quan Đốc khăn áo ra rày tiếp nghinh.
Vị như Sắc-mạng-triều-dinh, Lòng người kính sợ lòa mình gấm thêu.
Chánh-bồ-quan chúc mọi đều, Kề ra công cán bao nhiêu đánh rành.
Nhưng binh từng sự Bắc-thành, Đường tên muối đạn liều mình lửa thang.
Trước đã trải hết gian nan, Trời nay hậu báo cho trang phước thần.
Tiết ngài nhiều phước ít phần, Ham vui quên lữg nổi tan kì ở nhà.
Thiên kim tán tận đã dà, Ruồi may may ruồi thế mà biết sao.

Coi bài thơ phía sau:

向上詩聯皆用錦綉始錄其二以見平素好心多得人悅服

Các nơi Giồng
Bến-tre đường
Trầu xà-lợi, bát
Hỏi thăm các
Tiếng đồn mộ
Trại-cơ, Lỗ-g

督撫使阮昭從事北圻現有南官題贈詩聯甚多姑錄其畧
廣威知府進士阮忠勸贈詩云

謳亞千秋啟世英遊軒重駕傘山城五經而外奇勲業四海之
交播姓名籍籍能聲及帥幕詢雅態一書生兩邦恩賞
均霑渥四美兼全四佩星

如西副使武文豹贈聯云

早著英聲其人得芳海梅巖之秀可為小相東登廬山再水之間

山興宣總督高春育贈聯云

詩令益人兩國衣裳信與睦壽福兼傳一堂慈孝祖看孫

向上詩聯皆用錦綉姑錄其二以見平素好心多得人悅服

Các nơi Giồng-án Cù-lao, Nhơn dân động đảo thô bạo phủ nhiều.
Bến-tre đường nước quá nhiều, Di trong ngòi rạch đều đều chổ chuyên.
Trầu xà-lọt, bán mảng niên, Chuối, cau, dừa, quít, ghe liền ra vô.
Hỏi thăm các lái thuyền hồ, Cù-mơn Giồng-sây tốt đồ vườn hơn.
Tiếng đồn một sở Cái-mơn, Nhà-thờ nhà-phước nguồn con phú cường.
Trại-cưa, Lò-gạch, Nhà-thương, Vải trăm người ở tuờng thường gĩa công.

Mình không ý thể sang giàu, Núi sanh hảo hiệp người ăn biết lòng.
Chức làm Địa-hạt-hội-đồng, Quan yếu dân chuộng bởi lòng liệ oanh.
Thượng-ti tuyển cử tách danh, Sai qua dấu sảo bên thành Mạt-sây (Marseille).
Tan bằng hồ thỉ ngày nay, Bốn phương cùng kiếm phố rầy chỉ trai.
Thảo ngay hai chữ đổi mai, Danh thơm tại dễ lâu dài hiển vinh.
Năm rồi ứng cử ra tranh, Hội-đồng quân-bạt nên danh Biên-hóa.
Gặp cơn lãng thuế điền gia, Đồng lòng chống chỏi rũi dả từ lưu.
Cho hay sự tại nhơn mưu, Gẫm âu thiên mạng chẳng cứu dạ phiêu.
Tốt thay phong cảnh Đại-diên, Tục hay nhơn nghĩa xóm giềng tương đồn.
Cũng là một chỗ đại thôn, Có ông cự phú tiếng đồn lương Liêm.
Tên bộ là Huỳnh-ngọc-Khiêm, Tuổi dư bảy chục chính nghiêm cửa nhà.
Vợ chồng lương thiện từ hóa, Song song trưởng thọ ông bà dũ hai.
Sanh con bên gái bên trai, Nghi gia nghi thất kim giai trưởng thành.
Bỏ nơi phước đức làm lâu, Tử tôn phát đạt hiển vinh nối đời.
Nhơn cơ nghĩa cử không dối, Tu thân hành thiện lộc trời bên lâu.
Bến-tre nước chảy sông sâu, Các đường lộ cái có cầu lại qua.
Thái-bình thanh trị lâu xa, Dấu xưa phong nhả rơi mà đến nay.
Ông Lương-khắc-Ninh rất hay, Nhứt-trìn Nông-cổ khéo bày Quốc-âm.
Năm năm Chủ-bút lao tâm, Dựng cơ nơi chốn từ làm một mình.
Tuy là họa hổ vị thành, Tài bồi giáo hóaặng danh nhân tiên.
Truyện thơ nay dịch hiển liễn, An-Khuong, Chánh-Sắt roi truyền thêm hay.
Thăm thay Chánh-C diều ngày nay, Ra làm Nông-cổ chưa đầy mấy trang.
Bởi vì biếm nhẽ lãn xan, Khua ba tấc lưỡi họa cang nhương thành.
Đặng-thúc-Liêng người trăm anh, Giúp việc Nhà-nước đã đánh có công.
Mang tai chuyện khéo khi không, An-Khuong hiện tại cũng đồng như Liêng.
Bỉ chữ Nông-cổ mỗi giềng, Lê Trung Quãn-bạt thay quyền Chủ-nhơn.
Nguyễn-chánh-Sắt tổ nguồn cơn, Làm phó Chủ-bút nhờ ơn thánh-hiền.
Miếu chùa trong hạt các miền, Lễ nghi tế tự mỗi giềng theo xưa.
Cuộc đời trải mấy nắng mưa, Chôm nhơn xóm nghĩa còn lưạ bọn bần.
Tân, Hòn, phép tắc rõ ràng, Vắn lại thủ tục kỉ cương đẹp tình.
Phú-hưng địa cảnh rất xinh, Kêu giềng Đất-đỏ liễn linh sáng danh.
Nhà họ Nguyễn phước đức lành, Nay còn khoẻ mạnh trăm anh bọn bề.
Nguyễn-khắc-Thuận Nguyễn-khắc-Huê, Anh em sung túc vinh huê đánh rành.
Thuận làm Cai-tổng Bảo-thành, Huê làm Giáo-thọ hiển danh đương đời.
Từ tòa lang quế nhiều người, Gốc xưa tích thiện rạng ngời gia-viên.
Chợ Hương-diêm chùa Bà-thiên, Phụ cơ cho thuốc cũng riêng sự kì.
Bà Thiên-hậu đức từ bi, Thương người bệnh hoạn hiển y cứu người.
Bốn phương cùng biết mấy mươi, Lửa hươngsum thanh tiếp mời rất đông.
Bảo-lộc tổng Tân-thanh-trung, Có nhả họ Nguyễn thật dòng nho-gia.
Cai-tổng Nguyễn-Hay là cha, Tiếng người phẩm hạnh gần xa ngợi đồn.
Lập chợ Tân-thanh-trung thôn, Dấu roi sung túc lưu tồn đến nay.
Người đều kêu chợ Tổng-Hay, Vợ tu nhơn đức chồng say học hành.

Sinh con nam nữ trưởng thành, Hậu đức hiền lành một cặp anh em.
Nguyễn-trung-Hậu ngoài tên Nghiêm, Nội làm Cai-tổng khiêm khiêm chỉnh tề.
Nguyễn-hữu-Dực ngoài tên Huệ, Dương kiêm Phó-tổng phu thê thuận hòa.
Cổe nơi chữ nghĩa truyền nhà, Phụ tử từ hiếu huy hoàng độ độ cung.
Tốt thay nhà ở theo giồng, Hết giồng tới ruộng ruộng giồng cao hòng.
Ba-tri phong thủy một phương, Phan-công Thanh-Dẫn cổ hương lưu tồn.
Quê ngái ở Bảo-thành thôn, Đại khoa Tấn-sĩ tiếng đồn Nam-trung.
Phải trang sự phạm nho tông, Kinh luân sử mã siêng dùng sữa trâu.
Mây xanh đến lúc bạc đầu, Thờ ba tráo chúa một cầu trung thành.
Biển-cần thuở đến sông kinh, Tiếc-mao Khâm mạng trấn thành Vĩnh-long.
Kiến cơ biết sáng nơi lòng, Chủ trương đã định ở trong lễ trời.
Xiết bao sâu thẳm cuộc đời, Ý khôn mở miệng hở lời với ai.
Thị phi phú mặc tiếng ngoài, Ngại cam một giấc dạ dài thì tòi.
Nạn cơm chịu chết cao rồi, Thung dung tự nghĩa làm tôi phận toài.
Phủ-thờ nay ở tại làng, Mộ phần bia chí rõ ràng tạc ghi.
Đẹp thay Phong-thổ Ba-tri, Tên kêu Chợ-dập nguyên vì có đây.
Thuở ấy làng An-hòa-tây, Có ông Xã-Hạt dựng gầy thị trung.
Thường thường qui tụ cũng đồng, Chợ-ngoài tên đặt kêu dùng đã lâu.
Khéo cho Tạo-hóa cơ cầu, Khiến ra thay đổi biến đầu cuộc đời.
An-bình-đồng xả một nơi, Có cây đa lớn nghỉ ngơi bộ hành.
Bán buôn hàng vật rập rình, Kể người người đứng thích tình không đi.
Ông cả Kiềm, thấy chuyện kì, Tới nơi cây ấy lập vì thị truyền.
Chỗ nhâm cuộc đất linh thiên, Như ai xuôi ghe người riêng tấm lòng.
Càng ngày càng thịnh càng sung, Chợ ngoài thừa nhóm tưng cùng nổi sùng.
Đồn cây đập đập càng ngăn, Không cho ghe cò vào băng An-bình.
Gây ra cửa oán dấu tranh, Kiện nhau tới tỉnh sự tình lời thời.
Thế thân Ông-Hạt có rồi, Kiềm, bèn toan liệu với đôi ông Làng.
Kinh-dô ta kiếp băng ngàn, Ngự tề trạng bạch ngai vàng xử phán.
Cầu phê đập chẳng khả ngàn, Cho ghe buôn bán dễ dần ra vào.
Phước phần trời đã định trao, Ông Thái-văn-Kiểm phú hào vĩnh vi.
Tục ngữ rằng già Ba-tri, Ấy là minh chữ vậy thì Thái-ông.
Kiện cho thấy mặt cứu-trùng, Trong tráo ngoài quận người đồng ngợi danh.
Ông-Kiểm tánh hay hơn lành, Vợt thêm hiền đức cưỡi cánh mần cần.
Bày nghề dệt lụa dần dần, Dồn bá con gái lập lần khéo khôn.
Lựa Ba-tri, có tiếng đồn, Bởi Bà-cả dạy lưu tồn đến nay.
Ông bà hóa thuận sum vầy, Ninh hình roi dậu dặng rầy ba trai.
Viết, làm Bát-phẩm-văn-dại, Thạnh, làm Cửu-phẩm là hai đã dành.
Hào, làm Dội-nhút tỉnh thành, Ông-Hào, Ông-Thanh, âm minh vội về.
Viết, thi sĩ hạnh chỉnh tề, Nghĩa phương giáo huấn đề huề nhĩ tồn.
Nuôi cháu dạy đã lớn khôn, Có hai người dặng danh tồn dương kiêm.
Thái-Ngưng nho nhã khiêm khiêm, Tục kêu Bồi-Miền lánh liềm đức hiền.
Sửa nền phóng hóa xóm riêng, Tề thần nhâm lễ tự tiên phải nghi.

Ông Thái-hữu-Vô đương vi, Vinh thăng Cai-tổng Ba-tri bấy giờ
Bấy năm sửa soạn cõi bờ, An-bình-dông xã ơn nhờ mở mang.
Ba hàng phố chợ nghiêm trang, Hai hàng cất dọc một hẻm ngang qua.
Giữa ngay Hội-quán ngó ra, Tầng trên lầu cất coi đã rộng thông.
Rạch Ba-tri, trước cận cùm, Nửa quan đảo giáp qua giồng Ba-lai.
Đất nhờ kinh ấy mới khai, Khởi lo oan phước ruộng hai bên bờ.
Tiền dân đặt lợp thả lơ, Ghe buôn qua lại cũng nhờ làm ăn.
Hội niên Huyện-Đoàn vinh thăng, Đối qua cai trị nhưn dân Mỏ-cây.
Chánh lãnh đương hầy thơm bay, Chưa chi lại đổi về ngay Sài-gòn
Mỏ-cây người bụng sắc son, Đặt bãi ái mộ lời còn chép ghi.
Mấy trắng hoạn lộ bôn tri, Ở tòa Quan-thượng viên kỷ thần hôn.
Trời cho danh phận vuôn tròn, Hồi hương ý cấm sông non xứ mình.
Quốc-vương thủy tể chạnh tình, Kêu làng Bão-thạnh giăng mình chuyện này.
Trưởng niềm nguồn nước cội cây, Việc làm phải nghĩa xưa nay ai dãi.
Mã ông Sú-g-Đức tiền sanh, Với ông Thanh-Đôn nam ranh đất làng.
Hai ông sĩ đức song toàn, Dáng trang phối hưởng Thành-hoàng anh linh.
Phụng nghinh Thần-chủ tôn đình, Viên quan hương chức kính thánh dôi trai.
Ba đóng trần thiết cấp đai, Trầu heo lễ tạ an bài phẩm nghi.
Nam-ký duy xứ Ba-tri, Vạn chương lễ ng ả gốc vi Phan-công.
Roi truyền c ữ hiệu chữ trung, Lốp sau Ông-Việt giữ không dôi dôi.
Ông-Ngưng, Ông-Vô nối dõi, Giữ gìn mô phạm rạng ngời gia đình.
Ngưng đà về chốn âm minh, Vô thang Tri-phủ qua thành Long-suyền.
Mai-van-Hộ tánh nhưn hiền, Chánh-tổng Bão-tuận đương quyền kỷ cang.
Các ngôi chùa miếu các làng, Nội trong phần tòng lịch sang chỉnh tề.
Tuy là phong cảnh xứ quê, Lễ nghi nhưn nhượng phủ phò trong ngôi.
Người làm đầu chẳng đơn sai, Vậy nên phong tục hóa lai mi thuận.
Việc quan giữ nét mấn cần, Vinh thăng nhứt hạng có phần nghiêm tôn.
Xưa ông Huyện Sĩ tiến đồn, Chiều hiền dãi sĩ kéo khôn ai bì.
Phong lưu nho nhã nhưn nghĩ, Nới Hoàng-trị phủ người thi biệt danh.
Ngài đi tách cõi diêm đình, Tiếng còn roi dấu Châu-thành Bến-tre.
Ngày nay hai cháu chỉnh tề, Có Nguyễn-công-Cần phu thờ sang giân.
Tiếng tâm chữ nghĩa lệ mau, Dứng tòa Biện-lý đã lâu công trình.
Nhớ xưa trung hậu chí tình, Tại tổng Bão-trị tiếng mình hai thôn.
An-hòa-tây, Tân-hòa thôn, Nhưn dân hào nghĩa dân đồn Nam-trung.
Hai làng người thấy có lòng, Sấm ghe chở đạo nguyên tòng quan quân.
Cao-hoàng sắc nãi tôn dân, Kêu binh Võ-cự vệ phần nhứt nhĩ.
Ngọn rau tất đất trọn nghĩ, Dương cơn biến loạn truy tùy thánh-vương.

Mỹ-Tho 即古定禪

Mỹ-tho phong cảnh thi :

*Phong cảnh vui xem hạt Định-tường,
Tàu xe đông đảo mỗi đầu đường.
Cồn-rồng dật nổi che tiền điện,
Cỏ-lịch đồn xây trên viên phượng.
Phá nử hào nam nơi lòng lý,
Cử nhơn tân sĩ chôn khoa trường.
Thuần lương tập tục dân no đủ,
Hóa hóa sanh sanh lợi ruộng vườn.*

Mỹ-tho nguyên lĩnh Định-tường, Phía tiền một dãy phố phường quá đông.
Trên bờ ruộng hóa thành sung, Dưới sông ghe đậu chật cùng ngoài trong.
Sông con giáp nước Sân-trông, Truy nguyên thuở trước bởi ông Văn-hầu.
Đào thông theo giặc cho mau, Quân Mên thất thế bâng cầu nhiều sanh.
Một đầu giáp lại Bến-tranh, Một đầu giáp lại thâu ranh Vũng-gù.
Song mà hồi ấy chỉnh tu, Đề lo phòng bị tuần du tạc thuyền.
Hầy còn chật hẹp chưa hiền, Gia-long nhứt thập bát niên thềm đảo.
Từ sau thuận tiện ra vào, Ghe buôn tự thích chỗ trao đổi giàng.
Chạy dài theo mé đại giang, Phía trên giáp với An-giang Vàm-bàng.
Cù-lao trước mặt án ngang, Chữ kêu Long-đảo rõ ràng trời sanh.
Khen ai cũng khéo đặt danh, Khi xưa mới nổi như hình ngọc long.
Lưu truyền tiếng gọi Cồn-rồng, Đề làm bình tế ngôi vông Mỹ-tho.
Qua sông Rạch-miến có đò, Một ngày hai buổi ra vô hoài hoài.
Cồn-rồng nay cất lầu đài, Một tòa cao thấp trong ngoài làm nhơn.
Đề nuôi tăng tặc bịnh nhơn, Không cho chung chạ sợ con nhữm truyền.
Nên làm ra một cõi riêng, Năm thìn trận bão ngửa nghiêng tanh bánh.
Ơn nhờ Thượng-đế háo sanh, Mười phần hao một chẳng dân tang loan.
Rộng dài bề dọc bề ngang, Mười lăm phần tổng khắp ngàn điền viên.
Thổnghi vườn ruộng tương liên, Bèng hoa quả phẩm thường xuyên thiếu gì.
Cá tôm só ốc dần bì, Cửa nơi sông biển làm khi dư dưng.
Tốt tươi bắp đậu các giồng, Khoai lang Trăn-định người trồng vạn thiên.
Gải rau bông thuốc khắp miền, Đồ làm trong rẫy xóm ruộng nhặc sai.
Bỉ thời tiếng bí Ba-lai, Mía thời Gò-các ai ai đẹp tình.
Hòa-quối với tổng Hòa-thịnh, Dừa khô thổ sản có danh Nam-ký.
Gày dừa chẳng bỏ món chi, Niên niên thanh lợi nhiều khi dân nhờ.
Trời sanh vật giữa cõi bờ, Ở đầu đã sẵn tư cơ cho người.
Gải-vàng kể biết mấy mươi, Ấy-hồ Tân-thạch khuê tươi đẹp đồn.

Tư bề Thừa-đức nội thần, Đất trồng dưa-hấu ngọt ngon quá chường.
Vật hèn cây lặt cây dưng, Cũng là giúp đỡ nhưn dân lợi dùng.
Thăng theo bờ ruộng các đồng, Chưng-hầu làm cuối sáng trồng nơi nơi.
Cây bần tạp dụng để chơi, Cù-lao mở nước mỗi nơi kéo lên.
Chữ kêu Thủy-liên tốt tên, Ghe bay bốn mát dựa bên gần bờ.
Trang nghiêm một sở nhà thờ, Lầu cao vọi vọi đến giờ chuông rung.
Người trong đạo Chúa thạnh sự, Đến tuần xem lễ khiêm cung kỉ cang.
Nhà-thương Nhà-phước bĩ hàn, Paàn ra dầu đó lớp lang ẻ hề.
Bền phang bền niề chính lễ, Các dinh các sở tư bề phân minh.
Điều-hòa Mỹ-chánh thần đình, Quý mô tráng lệ công trình biết nhiên.
Chầu-thần chợ nhóm dập đều, Xe người xe ngựa tấp đều có đưa.
Buổi mơi buổi tối buổi trưa, Tàu-dò xe-lửa rước đưa liên liên.
Đầu đường sáu tỉnh mỗi giềng, Tiệm ăn tiệm ngủ khỏe yên bộ hành.
Triệt là đồng đạo hữu dân, Tứ phương lai vãng dinh sanh điệp trùng.
Người xưa chữ nghĩa mần thông, Kinh-Hương, Hạp-Trí hai ông thanh nhân.
Đều là thuở cựu lâm quan, Qua đời tâu cũng yên sang hai ngài.
Hương, làm Quảo-hạt lâu dài, Trí, làm Phủ-sứ ra ngoài Thừa-thiên.
Đã lâu về chốn cũn tuyền, Tiệc thương danh giá lòng phiền cảm tròn.
Học trường chỗ rất rộng lòng, cũng là trường lớn ở trong Nam-kỳ.
Công phu ăn học cấp kỳ, Có khi du tức có thì tằng tu.
Ông Cò-Tên (Cotel), tánh cần cù, Bề trên cai-quản mấy thu trường này.
Trong ba môn chữ đều hay, Minh làm sự phạm nặng dầy công lao.
Tác thành sử tử biết bao, Gàn đua hậu tấn thấp cao bốn tri.
Nước nhà khen ngợi yêu vì, Phải trang sơn đầu oai nghi làm thầy.
Nữ trường thiết lập mới đây, Dạy vừa thêu tiêu và may đủ nghề.
Tập binh trại cất cãnh lễ, Chỗ xưa đình cũ nay nghề binh trang.
Mỹ-tho cũng xứ Trường-an, Phong lưu sĩ nữ lịch sang trong đời.
Hềm vì đường sá hẹp hòi, Xe đi húng mát chiều trời không nơi.
Hoặc khi lễ lớn an chơi, Đủ phương dinh dầy đủ nơi què mùa.
Các làng đều có ghe đua, Điều-hòa Mỹ-chánh an thua n ứt nhĩ.
Hai làng rồi dấu lễ nghi, Lâm người thuở cựu học thi bộn bần.
Nhiều-Ninh, Học-Lạc, Nhiều-Phang, Nho y cầm tấu phải trang học trò.
Lạc, Ninh, thôi đã rui ro, Còn Phang, ở lại dũi co theo đời.
Dậm tình nhỏ trước vọi vọi, Khi khuyển chén rượu khi mơi câu thi.
Thầy-Tuấn, cũng tay lương y, Tuốc nói vương đạo Hiên, Kỳ, truyền tôn.
Trụ trì ông Paáp-sư Tồn, Tu hành có p ận ki ẻo khôn nhiều tiền.
Gặp trời thêm lại gặp duyên, Thiện nam tín nữ người siêng phục tùng.
Bến-tranh, Cai-lộc, Sân-tròng, Cồ-chi, Trấn-dịnh, đất sung người hào.
Cao-hoàng-đế, thuở ra vào, Dương khi kinh ngát ba đảo phiến dương.
Nhờ dân Tam-phụ thạnh cường, Phủ Tây-sơn lặc chiến trường lập công.
Đồng-sơn nghĩa lễ xưng hùng, Ngải đi chiêu mộ về dùng trảo nha.
Chỗ ả mũi giềng vô ra, Thối dả địch khải trở giả thẳng ngay.

Tập quen rồi đến đời này, Huân, Lân, khởi nghĩa người say đắm lòng.
Cả thầy nghe theo rùng rùng, Dầu ra khổ não khôn cùng cũng ứng.
Bất hăng cam đoạn Trường-quân, Ông Huân thủ bút khi vưng chịu hình.

翁熱手筆詩云

汗馬間開為國仇 祇因兵罷致身休
英雄莫把羸輸論 宇宙長看節義留
無怖已驚強敵魄 不降甘斷將軍頭
當年秋水波流血 龍島秋風起暮愁

紳士同步韻

興戈竟與子同仇 空使英雄事業休
義氣心為君國計 敗成名共海山留
孤忠直射龍門上 一死應標虎榜頭
秋水天晴猶有景 風波起處動餘愁

Cho hay qui tiện nhục vinh, Đều chôn xuống đất mà danh khác nhiều.
Bại thành cũng tiếng tạc biêu, Bấy lâu nghe đã quanh hiu càng trảng.
Dân cư rẫy ruộng an nhân, Miếu chùa là nghĩa tục làng lịch sinh.
Bà-tám-Thơm, rất hiền lành, Tại làng Larong-phủ Bến-tranh quê nhà.
Lưu truyền phước đức thành gia, Nay còn cháu chắt trẻ già đều nên.
Từ bản xóm dưới xóm trên, Những người danh giá đời bền còn nhiều.
Chữ nho gốc hầy chuộng yền, Dầu nghèo không bỏ mỹ miều thi thơ.
Có chùa Sắc-tứ cự cơ, Nơi thôn Thanh-phủ bày giờ đương sung.
Long-hưng Cả-Lưu vợ chồng, Hơn ba ngàn bạc của dùng bổ thí.
Cũng thêm ông Phật từ hi, Đức ngoài Hà-nội từ vi thiết vàng.
Rước về công khó gian nan, Trại nơi chùa ấy ngồi bàn chánh trung.
Hầy còn nhiều kẻ có lòng, Thiện nam tín nữ của chung kính thành.
Trùng tu nay đã lạc thành, Từ rày Sắc-tứ hiền vinh cứu trường.
Kim-sơn một chỗ thôn hương, Lắm nhà hào họ đồng lương rọi còn.

...cốt
Cả ông Cả-Đám
Ngay nay Phạm
Phạm thì ở ấp
Sinh ra Phó-Tử
Nguyễn thì ở ở
Em là Nhiên-C
Nhiên-Phong p
Ông Lê-văn-D
Vườn tre yếm
Trái bao vật o
Sinh con dich
Mấy người ch
Ăn chơi oan đ
Vay nên sự ng
Tu bồi Lãng-c
Mỹ-tho nhà t
Vững bền n
Xa cử ốc cần
Tốn hao năm
Ngô-ngọc-Quan
Việc công giữ
Thảo ngay kh
Ông Ba-Thận,
Gặp hồi phong
Sùng nho trọng
Con là Ba-Th
Đẹp thay làng V
Miếu chùa ch
Bồi xưa Tấn-sĩ
Công phu đèn
Tác thành sĩ t
Chánh làng ở
Trước nhà dân
Gặp hồi bình c
Già dài luống ch
Khôn bà Th

lắm lòng.
gương.
chịu hình.

翁熱手筆詩云

ic nhiều.
g trắng.
tinh.
uê nhà.
đều nên.
còn nhiều.
hi thơ.
ung.
thi.

h trung.
thành.
ong.
ai còn.

Phong lưu cốt cách chưa mòn, Tỉnh anh tú khí sông non tạo thành.
Cổ ông Cổ-Dám hiền linh, Chư thôn bản cận húy đa h hết lòng.
Ngày nay Phạm-Nguyễn hai dòng, Ở trong làng ấy thanh đồng cửa nhà.
Phạm thì ở ấp Mỹ-hòa, Dời dời lương thiện tên là Tống-Điền.
Sanh ra Phó-Túy mỹ miều, Lâm tôi giúp nước công nhiên bền dai.
Nguyễn thì ở ấp phía ngoài, Là ông Cựu-Trí lâu dài hưng long.
Em là Nhiều-Chắc Nhiều-Phong, Ba nhà con cháu hiệp sung nhần tiên.
Nhiên-Phong-phước dặng con hiền, Là Cai-tổng-Hiến dạ chuyên thanh cần.
Ông Lê-văn-Duyệt song thân, Mả chôn nguyên ở Long-hương chánh làng.
Vườn tre yếm ái tứ bàn, Trong xây vôi đá trước hàng mộ bi.
Trải bao vật oán tình di, Tục kêu Lãng-cổ tri tri chẳng môn.
Sanh con đích đáng ông con, Miếu làng Gia-định tích còn tạc biêu.
Mấy người cháu, tẻ quá đều, Tự điền hương hỏa lợi nhiều ngàn trăm.
Ăn chơi oan đặng cố cầm, Đến ngày kị lập vô tâm kính thánh.
Vậy nên sự nghiệp tang tạnh, Từ rày hương chức bao đành lấp ngơ.
Tu bởi Lãng-cổ mộ cơ, Ta làm phải nghĩa cõi bờ chứng tri.
Mỹ-tho nhà tốt thiếu chi, Nhà Ngô-ngọc-Lựu cất thì mới đây.
Vững bền nền đúc cao xây, Gỗ đều danh mộc thêm cây trắc toàn.
Xa cử ốc cần rõ ràng, Bao lam mấy bộ khéo càng không sai.
Tổn hao năm vạn đồng ngoài, Lưu truyền nghiệp cả lâu dài nước non.
Ngô-ngọc-Quan, ấy là con, Nay làm Cai-tổng tuổi còn thanh xuân.
Việc công giữ nét liêm cần, Nội Thuận-bình tông xa gần ngợi xưng.
Thảo ngay không mất bốn căng, Chắc là chỉ nhật cao thăng có ngày.
Ông Ba-Thận, tánh rất hay, Chỉ vui y đạo làm thầy có danh.
Gặp hồi phong tục cãi canh, Thú vui ăn dật nhàn thanh ruộng vườn.
Sùng nho trọng đạo thương thương, Liễu trung hai chữ chủ trương gia đình.
Con là Ba-Thảo hậu sanh, Cầm thi sảo biết lịch thanh đủ dùng.
Đẹp thay làng Vĩnh-kiểm-dòng, Truy nguyên tích củ văn ph-ong thiệt nhiều.
Miền chùa chợ búa mỹ miều, Người hay học đạo mời chiêu thung dung.
Bồi xưa Tấn-sĩ một ông, Tền Phang-hiền-Đạo ngụ trong làng này.
Công phu đèn sách nặng dày, Lâm Đốc-học-chánh dạy nay Định-tướng.
Tác thành sử tử khoa trường, Phải trang mô phạm văn chương lưu tồn.
Chánh làng ở Dưỡng-diêm-thôn, Học trò đều thầy kính tôn bậc hiền.
Trước nhà dán một câu liên, Mượn sơn thủy cảnh bút nghiêng đặt bày.

漆江波靜墨池香
龍島雲晴文筆詩

Gặp hồi bình cách chẳng may, Suối vàng cam phận tỉnh say mặc đời.
Già dài luống chịu nín hơi, Xét soi phú có gương trời là ơn.
Khá khen bà Thủ-bảng-Hon, Nói luôn cho biết nguồn cơn sự bà.

Một niềm cần kiệm sanh nha, Nữ công nữ hạnh ai mà sánh đương.
Đầu khi tị nạn viễn phương, Cũng là sông nước lo lường lắm an.
Quả cư giữ vẹn lòng hằng, Mấy năm tạo lập vì bằng gian to.
Một mình gây dựng cơ đồ, Chúa cho mấy cháu qui mô sáng sủa.
Tám mươi bốn tuổi giã an, Thật là phú thọ ít trang như bà.
Cây cao lảng lờ diêm dã, Sau nhờ ấm mắt cả nhà hiền vinh.
Ông Cả-Trị, lảng Nhị-bình, Tuổi đã bảy chục tánh tình hào thay.
Sửa mình cứ lẽ thẳng ngay, Người trong làng xã càng hay p' ực thành.
Các thôn bản cận xanh quanh, Chuyện chi trác trở đem dành xử phân.
Gặp đời ly loạn phân vân, Bảo toàn hương lý nhơn dân yên liền.
Trần-thịnh-Dự, làng Dương-điền, Sảo thông nho học tánh khiêm cung thường.
Ở nhà lập một tư trường, Dạy nên con trẻ văn chương khiến toai.
Trên Rau-rấm, dưới Ba-rải, Củ-lao Ngh-hiệp đất đai rộng thay.
Chợ ông Cả-Công ngày nay, Nhóm thường sung túc dòng dõi người ta.
Nguyên xưa một chỗ rừng dã, Huỳnh-vân-Công chiếm lập ra thị-triền.
Đàn đàn qui tụ đông liền, Phần ăn Cầm-địa tiền hiền còn thừa.
Lịch thay phong thổ Ba-dừa, Vườn cây hai phía nhấc thừa cả ngàn.
Cau lăm-vun, với trầu rang, Bông hoa lợi lộc đề dàng dinh sanh.
Mỹ-dông-trung tục rất xinh, Huỳnh-vân-Trung trước học sanh Định-tường.
Đương cơn binh hỏa nhiều nhương, Không quên thầy tổ Quốc-vương càng thương.
Lập ra tư thực một trường Tạo thành môn đệ thôn hương từ bản.
Minh cam ẩn dật thanh nhàn, Dựng nên thánh miếu nghiêm trang kính thành.
Nay đã về chốn âm minh, Con là Kinh-thứ gia đình thi thơ.
Ruổi cho tuổi tác không chờ, Mời vừa từ biệt ngẩn ngơ sự nhà.
Hãy còn con cháu thuận hòa, Dấu roi danh giáo chắc là nối sau.
Trải xem phong cảnh Ba-dầu, Đất nhờ huê lợi cau trầu tư niên.
Mê sông dân ở liền liền, Xanh quanh nội chợ xóm riềng quanh hiên.
Bán buôn chẳng vắng bao nhiêu, Lắm ăn chắc chắn cứ theo ruộng vườn.
Nguyễn-thị-Liệt, trình nữ phượng, Nguyên xưa nường ấy bị cường hãm dâm.
Khi đó tuổi chừng mười lăm, Minh không chịu nhục mạng lăm tay gian.
Vua ban cho tấm biển vàng, Lập phượng trình nữ tại làng Mỹ-dông.
Tiếc danh chói rạng non sông, Những người hương phần ai không yêu vì.
Niên kinh ngoạt cứu lăm khi, Ngồi với xui ngã còn chi nữ phượng.
Thiện nam tín nữ bốn hương, Ý theo sửa lại tổ tường như xưa.
Tấm biển cũ hãy còn thừa, Hồi lăm tấm mới cũng vừa mỹ quan.
Thường niên cúng cấp cỗ bàn, Cầu liền trước cửa ngai vàng biểu sinh.

聖德褒旌用示節烈者勸
女貞自守無為強暴所污

Thanh-sơn thôn, cảnh rất xinh, Lá chơ Cây-lậy có đình phủ đường.
Nghiêm trang hiền xã học trưởng, Cửa nhà đồng đảo phố phường trước sau.
Sông Cái-bè, rạch rộng sâu, Có quan Tổng-đốc nhà lầu tên nghiêm.
Một tòa cao voi lặng yêm, Phía sau gia mộ cuộc thêm diêm dãi.
Gốc xưa thì lễ truyền nhà, Gặp cơn ly loạn mình ra dẹp nạn.
Xuất thân từ lính đến quan, Bốn mươi năm chẳng trên au nhọc nhằn.
Tên là Bá-Lộc họ Trần, Tướng hùng nổi gió oai thần nếp ma.
Nhứt sanh tín tướng Chúa-Bà, Thường đeo tượng ảnh để mã trấn thần.
Khi nào hỗn chiến giáp gần, Dạn tên giặc bán rần rần bên tai.
Như ai che đỡ mình ngài, Dư trong mấy trận không hoai vít đai.
Bán voi lớp trước lớp sau, Hai mươi tám thất chẳng sâu chẳng nao.
Mình không thương tích tồn hao, Thiệt là bôn mạng gởi trao cho Bá.
Làm nhà thờ Đức-chúa-Bà, Phi tiêu róc đến cửa nhà tiền muôn.
Giữ gìn đạo Chúa luôn luôn, Tấm lòng sánh với tiếng chuông chẳng rời.
Mẹ cha như đất như trời, Ngài hay hiệu dưỡng đời đời không sai.
Pháp-triều thạch trị lâu dài, Lạc-hoa sang trọng thường tái nguồn cội.
Vua Đồng-Khánh, có tặng phong, Kim tinh bội khánh thanh đồng sỏ xa.
Hiếu tâm đủ nhứt đủ gia, Bất suy thê tử thuận hòa đệ huynh.
Bảo an nội hạt thái bình, Nam-kỳ lục tỉnh một mình không hai.
Sanh ra trai phải con trai, Tử thừa phụ nghiệp lâu dài biển vang.
Ông Trần-bá-Thọ vững vàng, Mỏ khoa ngòn ngữ lại càng có danh.
Kể ra những sự đào kinh, Gốc xưa Thập-tháp giữa bình tự tăng.
Giao hòa thuở mới vừa an, Võ-di-Dương lên dọc ngang biển thủy.
Kheo khur chỗ rất dị kỳ, Tư bề bưng tráp giữa thì tháp xây.
Ông-Dương võ nghệ cao tay, Chiến qui bình chúng chiếm ngay xưng hùng.
Mặt mũi bốn phía mình mông, Tấn công thối lui đất không thể thần.
Hiếu trung lòng đức chuyên cần, Nghịch trời đem sức quét trần dặng dàu.
Thoát thân về với ghe bầu, Khởi nơi Cần-hải Tiên-xu đón thoàn.
Giấc nồng đêm dậy nhảy khan, Hồn chồn bụng cá ung oan chẳng cầu.
Miền tròn danh giá về sau, Ưc dương nghị luận mặc âu thế tình.
Tháp-mười địa cuộc mình mình, Muôn trùng nước cổ thịnh thịnh dập đồn.
Ước chừng một huyện xã thôn, Cọp voi heo rần khỉ chồn ở bao.
Ông Trần-bá-Lộc xin đào, Kinh thông nước chảy dề vào dề ra.
Quan nghi sức mọn người ta, Đào sao cho thấu hảng sa Tháp-mười.
E khi ưỡng phi công người, Cả trong thiên-hạ chê cười tổn hao.
Nhiều lần xin, mới chớ đào, Ba năm đất mở biết bao hoan nhàn.
Giải đầu trái mấy gian nan, Nền ra một chỗ muôn ngàn diên gia.
Nay đã lợi ích nước nhà, Công xau dân chúng công đã dặng công.
Tốt thay Thập-tháp một đồng, Đồng tây nam bắc nay thông bốn bề.
Tàn-an Sa-déc giáp kề, Các mối kinh đã dần về vạn thiên.
Trời cho một chỗ bạc tiền, Bởi người có khó có siêng mới thành.
Nông là gốc của dân sanh, Làm ra dặng lợi dặng danh đời đời.

Đập địa hưng xẻo khắp nơi, Cây nhờ lúa cá thành thoi an nhàn.
Pháp triều đồ sộ giang san, Ôn quan Tổng-dốc nhẩy trảng chung riêng.
Nguyên khi thiết lập Đồn-diên, Hầy còn nền chợ ở miền Xoái-tư.
Toan khai Thập-tháp cầu cừ, Đặng thông các ngã dân cư nẻo đường.
Đại thần ông Nguyễn-tri-Phương, Một tay chuyên chế phong cương chuẩn thần.
Thứt khuya dậy sớm nhọc nhàn, Ôn dân ái quốc lòng hằng thảo ngay.
Sấm đào chưa kịp đến nay, Ông Trần-bá-Lộc sau bày thành công.
Hèm vì công đã thành công, Giáp-thin bão ngập lúa không hột nào.
Tì-niên lại bị cáo cáo, Phần thêm chuộc cần làm sao cho bình.
Hà-dương thần miếu một mình, Trền vòm Trà-lọt nước quanh vắn đảo.
Tàu ghe lên xuống ra vào, Xứ kền Vòng-mấn ba đảo hải kinh.
Nhiều người không tỏ hiệu danh, Gọi là Đình-cậu anh linh tiếng đồn.
Vàm Trà-lọt Hòa-khánh thôn, Có ngôi thạch mộ vỹ tồn non sông.
Người đều kên mã Lê-Ông, Nguyên là Nội-tổ Tướng-công Binh-hòa.
Gốc khi dịch khí thanh da, Lê-Ông ngẫu cảm vôi đá quyền sanh.
Giặc trời lúc ấy loành hành, Chết chòn sơ tằm ai dành ruỗi may.
Đến vàm ông ấy đứt dây, Người bèn đào lỗ lấp ngay giữa chừng.
Vợ con không sợ ăn mần, Dem nhau về ở Long-hưng Thuận-bình.
Rạch Ông-Hồ ấy là danh, Mấy năm cư trú kinh dinh ruộng đồng.
Sanh dặng ông Lê-tướng-công, Miếu lảng Gia-định thanh sùng lửa hương.
Lê-Ông mộ chỉ ghi tường, Tại nơi Hòa-khánh thôn tương rõ ràng.
Viên quan chức sắc nội làng, Nhiều tay lễ nghĩa nhiều trang học hành.
Tai ngơm mặt lấp bao danh, Thường niên tế tảo dai thành Lê-Ông.
Đời đời trải mấy thu đồng, Mảnh người trung hậu một lòng tương đồn.
Lịch thay Hòa-khánh nhứt thôn, Dân phong thuần mỹ lược tồn sử kinh.
Hương-quan Đức, Nguyễn-ngọc-Huỳnh, Tú-Sĩ Nhiều-Thời với anh Học-Điền.
Đều là tánh hạnh khiêm khiêm, Thú vui đồn rệu ngày tìm dưỡng dung.
Định-tướng hạt ở chánh trung, Sông sâu nước chảy người sung lịch đời.
Văn phong thuở cựu rạng ngời, Một ông Tấn-sĩ hai người Thủ-khoa.
Ăn chơi tục lăm xa hoa, Cầm kỳ thi tửu vịnh ca tiểu đàm.
Tục hay tin chuyện bá xàm, Mấy thầy Tướng-ứng nói thàm nói vơ.
Tục hay thù vặc thừa cơ, Phao thuốc phao súng roi thơi roi tờ.
Thận, Long, năm trước đề cò, Hiệp cùng Đức, Rộng, phỉnh phờ dậy binh.
Xướng lên Mỹ-qui Tân-thánh, Điem-hi, Hữu-đạo, xanh quanh các làng.
Giặc sao gươm giáo nghinh ngang, Súng ống không có ó vang cùng đường.
Điên cuồng găm cũng khá thương, Bốn người thấy mắc chiến trường tróc cầ.
Đẫn ra Cây-lậy chém đầu, Bốn người đều chém trước sau một lần.
Sau thêm Ông, Khã, lấy lừng, Roi mây ngựa chuối giăng giăng khởi cùng.
Đổi rằng phép lạ năm Ông, Bùa linh hiền hích súng không làm gì.
Dân làng chẳng hiểu sự chi, Ngổ là diệu pháp vậy thì rùng theo.
Ruổi ro Ông, Khã, vận nghèo, Bất đều chém tại Thuộc-nhiều Cựu đồn.
Người đời đầu thiếu tri khôn, Bối nghe quấy quá hóa phần đại ngu.

an nhân.
g chung riêng.
Xoài-tư.
nẻo đường.
rong chuần thẳng
g thảo ngay.
hành công.
ng hột nào.
bình.
quanh vắn đảo.
kinh.
tiếng đồn.
non sông.
Bình-hòa.
en sanh.
ôi may.
chùng.
ân-bình.
g đồng.
ùng lửa hương
rõ ràng.
g học hành.
ê-Ông.
trương đồn.
tồn sử kinh.
anh Học-Điền
dưỡng dung.
ng lịch đời.
Thủ-khoa.
m nói voi.
oi tờ.
phở dậy binh
nh các làng.
ang cùng đườn
trường tróc cảo
nột lần.
iăng khởi cườ
làm gì.
theo.
u Cựu đồn.
ồn đại ngu.

Sau thăm du sĩ Trần-Tu, Bày làm chuyện mị hoặc vu dị kỳ
Đã làm lời dụ Hàm-nghi, Người ta tưởng thiết nhưn nghi tin theo.
Kể gian lý củaặng nhiều, Tàng ẩn mới chiến ở Vĩnh-kim-dong.
Ai dễ thiên đạo chỉ công, Những trang biếm ác chắc không sống đời.
Tuần do thám bắt tức thời, Côn-nôn phát phối khỏi vơi chết ngay.
Tiếc người ăn học rất hay, Nho y sự nghiệp phải thầy có danh.
Làm chi những sự trở trính, Kiến tài ẩn nhẫn nở khinh thân mình.
Rõ ràng chuyện mới dẫu rành, Khuyên người mựa cớ tánh tình mị
Bầu-cột-bướm tiếng lạ thay, Ở Thanh-quan-tổng lảng rầy Thanh-xuân.
Mưa mưa lỉnh lảng như bưng, Ngoải cao trong thấp bụi rừng rậm rì.
Ao-xương-rồng đặt tên kỳ, Tại Bình-xương-xã rộng tại miệt mông.
Kinh Bà-béo, phía trong đồng, Có chùa Phật-mạc Mục-dông hay chơi.
Nguyên xưa am nhỏ lâu đời, Thờ ông Phật-dá tại bờ thuở nay.
Coi ra ông Phật bốn tay, Mặt mày hiền hậu tốt thay trượng hình.
Ông Bảo-hộ-Thoại, qua kinh, Bà cảm thời chứng thành linh phát đàn.
Ông-Thoại xót xa ưu sầu, Trên bờ mách miệng Phật cầu hiền lành.
Vải vàng lập tức bình lành, Ngày sau tu chữa mới thành chữa to.
Ở làng Mỹ-hạnh giữa gò, Ra vô những trẻ chăn bò chữa trâu.
Thường khi trộm cướp dần dần, Dem đồ tan vật tới ầu ở nhô.
Đầu ai mạch chỉ tình cớ, Tư bề trông trái cỏi bờ quanh không.
Dòm coi biết ý thẳng xông, Trốn qua chỗ khác ai hông bắt ta.
Hương-chánh-Quốc, cắt cái nhà, Tại Cái-thia xứ này đã mấy niên.
Nuôi tên thợ Cừu thường xuyên, Ham ưa chạm khéo tôn tiền biết nư
Trời sanh tánh cũng khác nhiều, Khôn lanh kiên võ tạc biếm dễ đời.
Định-trương danh tiếng ăn chơi, Ruộng vườn phi mỹ rặng ngôi thủy sơn.
Chợ thời chợ Mỹ đông hơn, Chợ-bưng, Rạch-miền, đơn đơn theo làng.
Ông-văn, Gò-cái, Cái-ngang, Nhứt-tàn, Cái-lộc, theo đảng Săn-trông.
Bến-tranh, Cây-lậy, Cỏ-còng, Cỏ-chi, Trăn-dịnh, cũng đồng bọn hàng.
Tài-yến, Chợ-gạo, Cấn-ngang, Cái-thia, Cái-nửa, xuống sang Cái-bè.
Thuộc-nhiều, Chợ-giữa, tư bề, Phổ phường đồng đảo chính tề bán buôn.
Cái-lá, Chợ-mới, quả buồn, Ngã-tư chợ ấy đường luôn Ba-đầu.
Ba-dừa xứ tốt cau trâu, Rạch-gầm, Xoài-mút, có cầu ngang sông.
Nhị-bình, chợ quê ở đồng, Dời ba mươi nhóm không không bữa nào.
Chợ-kính chợ nhóm lăm phào, Người ta tuy ít ra vào đẹp xinh.

Vinh-Long

Vinh-Long Phong cảnh thi:

Vinh-long địa cảnh rộng thênh thênh,
Thuở cựu trào ta chôn tỉnh thành.
Miếu-thành ngày nay còn hiện tại,
Quốc-công thờ trước dấu anh linh.
Mười ba tổng, tục đều trung hậu,
Trăm mụy thôn, người biết học hành.
Thê cuộc hiệp tau tạn lại hiệp,
Mau như mây nổi giữa trời xanh.

Vinh-long địa cảnh lịch sinh, Nguyên xưa thiết lập Vĩnh-thanh trấn thành.
Sau cải Vinh-long tỉnh thành, Đất nầy vườn ruộng xanh quanh lao cồn.
Mười ba tổng, hơn trăm thôn, Y quan lễ nhạc lưu tồn cổ phong.
Châu thành phố xá ở đông, Đình sanh đất ý mở sông một hàng.
Các tòa lầu cất nghiêm trang, Hai bên phang niếc vắn vang hơn nhiều.
Học trường tỉnh khế mỷ miếu, Trường nam trường nữ thầy đều dạy siêng.
Ngạc vì sông cái phía tiền, Ghe phen cần đá lở liền khôn ngăn.
Xoi đào mũi nước chảy bằng, Lâu nay bồi đắp tỏa hàng cửa muôn.
Đường xe đạo cũng giải buồm, Vòng lớn vòng nhỏ luôn luôn quanh dải.
Hai bên trồng những nam mui, Thường khi song mã vãng lại giải phiên.
Cả ngàn phong cảnh diên viên, So cùng Bá-chiều cũng miền lịch thanh.
Các thôn bản cận châu thành, Dưa ghe ăn dãi có danh khen thưởng.
Nhà thờ nhà phước nhà thương, Ngăn phòng diên xá bình thương thị trấn.
Tàu đồ sớm tối ghé liền, Bộ hành lên xuống bạc tiền quá đong.
Tàu tuần đi khắp ngoài trong, Bắc quân gian tế lược xông ra vào.
Bất kỳ sai tới hạt nào, Dầu con phong vũ ba đào cũng đi.
Mầm trầu rịt rở oai nghi, Tợ đèn tợ giẻ đủ thi diêm trang.
Sấm ra nội vụ sáng sùng, Đề khi cho mướn các làng hôn nhơn.
Nhứt đồ Hương-Đương tốt hơn, Nhì đồ Tổng-Dạt chạm sớ khéo đều.
Các nơi đồ ấy cũng nhiều, Vinh-long kiêu cách mỷ miếu bực trên,
Rạch Đất-méo, khéo đặt tên, Trong Văn-thánh miếu hai bên ruộng đồng.
Nguyên xưa xóm ấy chưa đông, Có ông Dưc-Méo ở trong rạch này.
Ngày sau khai phá suối vầy, Người kèn Đất-méo đến rầy thành danh.
Nước khi trấn Vinh-long thành, Phan-công Thanh-Dăng trung thành liêm minh
Rõ ràng nhứt lộ phước tinh, Phương dân đều cảm đức lành no say.
Gặp hồi thế cuộc chẳng may, Mỗi giếng sấm tỉnh hai tay điều đình.
Nỡ rằng mãi quốc cầu vinh, Cửu trùng cao thân bao đành lấp uơ.

有
天
資
存
亡
事
難
得
從
容
就
義
神

Vinh-long chùa
Nguyên xưa dấu
Bồi vì sơn sắc ra
Phan công gây d
Nay như nhà nư
Lại thêm có cò l
Tỷ thừa phụ ngl
Càng vào sở ruộ
Thêm ngoài bạc l
Vinh-long Thủy-p
Lâm dân Vạn-hội
sang thứ lớp
thời từ từ l
Sông Long

Mấy ai thời vụ kiến cơ, Minh sinh lời trời lão thơ sanh đề.
Hư nều đã liệu một bề, Thung dung tự nghĩa hồn về non sông.
Phải trang phẩm trọng nho tông, Trời soi ngay thảo tấm lòng chứng trí.
Quốc ân nhứt thủ di thi, Muộn sầu chẳng xiếc thăm bi không ngần.

潘公遺詩

薇蕨散情係黜光 愧愧還鼎癸梅明
匹朝功幹推行玩 款省綱常後便收
站地尋除信蝶問 城南居愛啣鵲愁
銘旌修字表琬鑿 丕坦辭扇默聰秋
秀才阮庭沼哭潘公詩
歷仕三朝獨潔身 微公誰贊一方民
龍湖枉負書生老 鳳閣空為學士臣
秉節頻芳生富弼 尽忠何恨死張巡
有天宥存亡事 難得從容茹義殫

Vĩnh-long chùa miếu giảng giang, Làng Long-hồ có miếu van một nền.
Nguyên xưa dấu đề vãng bèn, Sao đời vật đổi xuống lên vạn đời.
Bởi vì son sắc rạng ngời, Hào thi lạc thiện lòng người không phai.
Phan công gây dựng lưu lai, Sau ông Hộ-Nộn bồi tài kinh dinh.
Nay nhờ nhà nước hậu tình, Cho ngàn đồng bạc trợ thành mỹ quan.
Lại thêm có cô Năm-Lang, Là con Ông-hộ giàu sang phải nghi.
Tử thừa phụ nghiệp vĩnh vi, Thương cha mẹ đã tảo qui Diêm-dinh.
Cúng vào sở ruộng của mình, Giá hai ngàn bạc phát lãnh tự tâm.
Thêm ngoài bạc hiện hai trăm, Giao cho Văn-miếu muôn năm lâu dài.
Binh-long Trầ-phó mười hai, Tền Tống-hữu-Định ít ai sánh tày.
Lâm đầu Văn-hội ngày nay, Trùng tu miếu vở chỉ bày rất công.
Sửa sang thứ lớp ngoài trong, Nay đã nghiêm chỉnh Diêm-cung hậu tiền.
Ơn nhờ từ hải lạc quyền, Kể nhiều người ít bạc tiền phủ phê.
Xuân thu Đình-tế thường lễ, Nghi văn phẩm tiết tư bề phân minh.

Coi bài thơ phía sau :

隆城歸大法聖址屬於官幸逢張富戶出
貨續地還四旁諸善信重修亦偉觀誰料于
中某殿宇忽頽荒采靜齋副總欣然為啟
端六省紳豪集捐金不吝慳既荷人情好
又承國厚頒宮牆誇富美俎豆永嚴莊大
成貼闕里餘靈仰杏坛潘公應含笑張老
更開顏香火垂千載江山久遠看

右五言古調詩後學阮蓮峰

拜題

Phan-Công tưng tự miếu đình, Tới khi kỷ nhật sám sanh lễ bầy.
Mồng năm tháng bảy chánh ngày, Đồng nhưn văn-hội cùng rày không sai.
Phụ thêm Ông-hộ là hai, Nhớ ơn lớp trước tiên khai hậu bồi.
Hương đèn trà rượu heo xôi, Cỗ bàn trần thiết các ngôi rạnz lòai.
Mát yêm cây trái cỏ hoa, Như cơ nghĩa chỉ một tòa nghiêm tôn.
Hương chức nội Long-hồ thờ, Dầu là vào hội Thành-môn miên trường.
Nguyễn-Đức mới thăng phủ đường, Cùng người báng hũ trong trường nhọ van.
Thiên-đường hồn đã siên thăng, Dầu rơi nét tốt bạn hằng cảm trọng.
Tống-hữu-Định người có lòng, Rước đem linh cửu chôn trong Thánh tử.

li nhiều chung dậu của tư, Lo bề tổng táng chỉ ư tám đồng.
Phò Nguyễn-trạo, Tống-quốc-Công, Trung cang nghĩa khí một ông linh thần.
Miếu tại Long-châu địa phần, Cựu trào thiết lập sửa mần đã lâu.
Tân trào cải trị lớp sau, Hồi bang sự tích biết âu rõ ràng.
Ba ngàn đồng bạc hậu ban, Đội ơn nhà nước cho làng trùng tu.
Hưởng nhờ huyết thực thiên thu, Rộng thính trước miếu giai cú thắng ngay.
Thiếu chi chùa miếu đời nay, Tục người lễ tự cũng hay kính thành.
Thuở ấy ông Cao-văn-Sanh, Thiên tư mần thiệp khí oanh tánh háo.
Giải đầu hoạn hải ba đào, Lâm tôi giúp nước công lao rất nhiều.
Tống-Minh Tri-phủ cựu triều, Gia viên ẩn đặt mỹ miếu nho phong.
Xóm Cái-cá nhà ở dòng, Có người phú thọ phải ông nhưn hiền.
Tên đặt gọi là Tống-Diên, Thiết trang phước đức cao niên trong làng.
Phước-hậu thôn, ông Cã-Nhan, Tu nhưn tích thiện tiếng vang xa gần.
Nay đã cách biệt đương trần, Phước sanh thảo thuận dễ phần tử tôn.
Quốc-âm cách đặt khéo khôn, Vĩnh-long toàn hạt tiếng đồn Giáo-Kim.
Tánh người nho nhã khiêm khiêm, An thường thủ phận chẳng thêm vọng tham.
Sanh Giáo-Thiệp cũng kỷ nam, Thơ hương kể mỹ chức làm Nghiệp-sư.
Siêng cùng nhật nguyệt cư chừ, Học trò thành đạt hiện chừ đương kiem.
Chợ Ba-kẻ, thầy Tú-Nghiêm, Thiet thả chơn chắc tánh khiêm diệu dàng.
Tốt thay Mỹ-thạnh một làng, Anh linh hiển hích miếu quan Tiên-hiền.
Ngài xưa hưu trí qui điền, Chiêu dân lập ấp xóm riêng nở mang.
Ra công lập dựng thành làng, Gọi làng Mỹ-thạnh dọc ngang rộng dài.
Đến sau tách lại thêm hai, Mỹ-hưng Mỹ-hội phía ngoài hai thôn.
Với Mỹ-thạnh, là ba thôn, Tiên-hiền Cẩm-địa lưu tồn miếu môn.
Miếu ngài chánh Mỹ-thạnh thôn, Đến ngày kị lập ba thôn tới đều.
Viên quan hương chức mỹ miếu, Một câu thành kính tạc biêu tấm lòng.
Lê-công-An, ấy tên ông, Bà là họ Đặng-thị-Thông rõ ràng.
Ông bà công cán gian nan, Dựng nên cơ chỉ một làng ra ba.
Biết bao phước đức ông bà, Vỡ chồng khi mất đều là ngày nguyên.
Ông nhằm vọng nhật tháng giêng, Bà thì nhằm bữa hạ nguyên tháng mười.
Ngân thu hương lửa rạng ngời, Sống sao thác vậy như người thần-tiên.
Gọi là miếu quan Tiên-hiền, Nơi làng Mỹ-thạnh cất riêng một tòa.
Có người gần đó không xa, Thầy Cai-tổng Diêm phú gia hào cường.
Giáp-thìn trận bão tai ương, Bốn trăm gia lúa qua đường Gô-công.
Giúp cho những kẻ khốn cùng, Đương cơn thiên biến cũng lòng thiện tâm.
Sông Mân-thích, cồn Cái-nhum, Truy nguyên sự tích lâu năm choanh sâu.
Nhớ xưa Văn-Tiếp táng Châu, Phò Cao-hoàng-đế trước sau một lòng.
Chức phong Đô-đốc Nguyên-nhung, Cúc cung tận tụy liều cùng quân-vương.
Nơi sông Mân-thích bị thương, Đem thân cảm động chiến trường quyền sanh.
Anh hùng chí khí liệt oanh, Sử xanh tạc đề dành rành còn ghi.
Lâm tôi ngay thảo trọn nghi, Hưởng nhờ ơn chúa vinh chỉ cho bằng.
Biển dâu dời đổi lãg xãng, Tổng làng nhưn nghĩa bốn cang vuông tròn,

大去聖止屬於古辛逢張富戶出

ng sai.
đi.
a.

ng.
h.

Bình-chánh tổng An-hội thôn, Cứu tân hương chức bảo tồn thi chung.
Ngon rau tấc đất chữ lòng, Tu bồi miếu-vở tâm đồng hân hoan.
Bồi vì gốc có viên quan, Là chánh Tổng-Huân sửa sang lịch đời.
Cù-lao giếng án các nơi, Người đều nhờ cậy lộc trời diên viên.
Chợ-lách có ông Huyện-Thiên, Làm tôi Nhà-nước nhọc siêng công trình.
Sảo thông chữ nghĩa học hành, Chiều hiền đãi sĩ đem mình dạy dân,
Giữ cầu liêm cán thậu cần, Sửa nên phong tục Mỹ thuần gần xa.
Các làng an ổn cửa nhà, Chẳng lo trộm cướp ngày ngà ngày đêm.
Tế thần phép tắc tôn nghiêm, Y quan lễ nhạc khiêm khiêm kính nhường.
Xóm riêng rồi dấu yêu thương, Bình-sơn sở tại thôn hương, g tiếng đồn.
Chợ-Vùng-liêm, Trung-tính thôn, Đình thần chùa Phật nghiêm tôn trong làng.
Mấy nhà hảo bộ giàu sang, Làm tay khẩn khẩn làm trang mẫn cần.
Đốc-phủ-sứ, Nguyễn-duy-Tàn, Ngải đã hưu-trí dưỡng thần thanh nhàn.
Trước sau danh giá vẹn toàn, Sanh con lập nghiệp vững an sum vầy.
Gò-ân, Nước xoay lịch thay, Có ngôi Thần-miếu làng rày Hồi-long.
Thuở Cao-hoàng-đế Gia-Long, Bị Tày-sơn biến ngự trong ấy thường.
Ngày nay đồng đảo thôn hương, Dấu xưa lễ nghĩa hảo cường phú gia.
Miếu thần ngay chỗ ngã ba, Lầu đài cao vọi một tòa nghiêm trang.
Diện tiền triều thủy tam giang, Vách tường bốn phía tam quan cửa đình.
Phải là nhơn kiệt địa linh, Người nhờ cuộc đất thái bình dinh dư.
Thầy Tổng-Nghĩa tánh nhơn từ, Gốc nhà phước đức còn chữ hiển vang.
Con là Tổng-Lễ rất nhàn, Thủ thành sự nghiệp bảo toàn thịnh danh.
Anh em sung túc gia đình, Phụng nuôi lão mẫu đẹp tình từ huyền.
Hồi-Long tứ cận xóm riêng, Giàu sang nhà ấy khuôn viên tiếng đồn.
Bình-trung tổng, Trung-hưng thôn, Có ông Cai-tổng danh tồn đương vi.
Tên người là Nguyễn-văn-Phi, Làm tôi giúp nước làm khi thanh cần.
Bất ăn cướp, đã nhiều lần, Khai kinh Mướp-sắc nhơn dân đều nhờ.
Gốc nhà lương thiện tư cơ, Cha là Chủ-Báu thuở giờ lưu lai.
Sanh ra trai lớn, Nguyễn-Bái, Làm Hương-sư chức có tài cầm cương.
Bình sanh đồng lực khác thường, Hào tâm hiệp khí chẳng nhường cổ phong.
Nguyễn-Báu, Nguyễn-Bái hai ông, Đã đều về chốn âm cung xa miền.
Nguyễn-Phi sau nối mối giềng, Phụ huynh sự nghiệp nhơn hiền cả ba.
Phi, thêm kế mỹ thê gia, Ông Đỗ-văn-Tuấn trước là phụ ông.
Tuấn, làm Cai-tổng Bình-trung, Nết-na ngay thẳng cảm trông nhắc đời.
Bên mình bên vợ rạng ngôi, Bằg thanh ngọc nhuận phải người nhà sang.
Vĩnh long phong cảnh thanh nhàn, Nghiệp nhờ bột lúa muôn vàng thương sường
Sòng to tôm cá có thường, Lưới chài xăm đầy sở trường làm ăn.
Xe mui đưa rước lãng xăng, Ghe lồng sấm đồ nghề năn buôn hoài.
Thuở kia khoa mục nhiều ngải, Hầy còn tào phách lưu lại Thánh-hiền.
Thơ bài đờn địch chơi liền, Phong lưu lớp trước lưu truyền hậu sanh.
Tre bông vật mọn mà danh, Vĩnh-long với Mỹ tươi xanh đầy bờ.
Bến-tre, Sa-déc, Cầm-thor, Cũng là có ít lơ mờ dạng bông.

Trà-Vinh phon

Tốt t
Hưng
Tiếng
Tên
Làm
Sức
No
Bây

Tốt thay địa hạt T
Thờ ở trong, Hòn
Người còn roi dấu
Mấy năm gây dựng
Lần lần nay mới c
Hai tòa phang niề
Nhà thờ Thanh-lệ
Ông-Met gốc là ngu
Nguyễn xưa trong l
Của nhà tự xuất b
Chánh trung Phật l
Anh quan Lục Sãi
Tục Mên ăn học tại
Cấp ngay cũng cấp
Kịp bữa rập bát ng
Nhà táng phạn ngư
Là nhà thờ với cất

Mấy anh thợ quạt hay dùng, Mua về Bình-dịnh với cùng Phú-an.
Măng Mạnh-tông vật thiết sang, Bụi tre coi nhỏ măng càng lớn to.
Long-hồ, Sa-đéc, Mỹ-tho, Nhiều nhà trồng dặng vật mua mắc tiền.
Mùi thơm không độc ăn hiền, Thịt heo hầm nấu mềm liền ngọt ngon.
Thấp cao cây mẹ cây con, Mạnh-tông tên đặt tiếng còn lưu danh.

Trà-Vinh

Trà-Vinh phong cảnh thi :

*Tốt thay phong thổ xứ Trà-vinh,
Hứng cảnh vui xem cảnh thích tình.
Tiếng ruộng Đồn-diễn roi sự tích,
Tên chùa Ông-Mệ dấu anh linh.
Làm ra thần hiển phần Quan-bô,
Sức hóa giàu to mạng Tống-Minh.
No âm dân đều nhờ lúa gạo,
Bây lâu an ổn bậc tâm kinh.*

Tốt thay địa hạt Trà-vinh, Hai mươi phần lông thỉnh thỉnh rộng dài.
Thổ ở trong, Hòn ở ngoài, Giăng giăng theo xóm đua tài làm ăn.
Người còn roi dấu nho văn, Ruộng là sự nghiệp bốn cấy bạc tiền.
Mấy năm gầy dựng mỗi giếng, Công lao nhà nước học siêng nhiều bề.
Lần lần nay mới chỉnh tề, Quan quân dinh dấy từ bề sửa đương.
Hai tòa phảng niếc công đường, Ngân phòng điển xá học trường vẻ vang.
Nhà thờ Thanh-lệ nghiêm trang. Nhà lầu bà phước vững vàng dưới trên.
Ông-Mệ gốc là người Mên, Kêu chùa Ông-Mệ đặt tên cũng vì.
Nguyên xưa trong lúc loạn ly, Xui lòng Ông-Mệ từ bi phát nguyện.
Cửa nhà tự xuất bạc tiền, Cát thành chùa Phật ngôi riêng trong làng.
Chánh trung phật lớn thết vàng, Nền cao rộng rãi từ bản trồng cây.
Xanh quan Lục Sãi ở đây, Lá buồn viết chữ nét gầy thợ của.
Tục Mên ăn học tại chùa, Thiệt thả chắc chắn quê mùa mà xong.
Gặp ngày cúng cấp di đồng, Bông hoa bánh trái dòn ông dòn bà.
Rập bốn rạp bát ngâm nga, Vái vang qui mọp trẻ già kềm cung.
Thờ táng phạn người nghèo cùng, Giàu thì hỏa táng xây dưng quá đa.
Thường khi vái cất Tha-la, Lớn bằng căng phố người ta nghĩ ngời.
Lệ chùa nào khánh táng rồi, Thi ngoài bốn phía đắp bồi Sa-ma.
Tục kêu rằng chót Sa-ma, Là nguyên các chủ cúng mà của riêng.

Hoặc là đồ dặt bạc tiền, Gởi cho cha mẹ cứu tuyền chứng thân.
Ngoài chùa đào lỗ rộng sâu, Thỉnh thầy Sãi-cả kính cầu vái vâng.
Lồng thánh cúng quấy kỹ càng, Cột hồn đá lớn treo ngang miệng hầm.
Mấy người khấn niệm lăm lăm, Cửa chi mình gởi thi cầm nơi tay.
Quảng xuống lỗ, không mấy đầy, Thấy cái dây ấy đá rầy trần lên.
Đập bồi nện chặc bốn bên, Miệng hầm lót gạch cái nền thẳng ngay.
Vuôn vuôn chừng một thước tây, Ngoài cất chòi nhỏ như nay Thổ-kỵ.
Dựng trong tấm đá y nguy, Hoặc chạm hình phật bất kỳ hình hoa.
Cũng gọi rằng là Tha-la, Tiếng Mèn kêu chót Sa-ma mỹ miều.
Xanh quanh chùa bốn hướng đều, Mỗi chòi mỗi lỗ tạc biểu thảo nhá.
Chùa nào chưa chót Sa-ma, Quí mô chùa ấy vậy mà chưa nên.
Trà-vinh biết mấy chùa Mèn, Cây cao mắt mẽ hai bên an nhàn.
Trung hưng thuở Đức-cai-hoàng, Nguyễn-Tồn chiêu tập hai ngàn Mèn binh.
Thấy dân Mán-thích Trà-vinh, Thúc thành đội ngũ gọi binh Xiêm-đôn.
Truy nguyên sự tích ông Tồn, Người Mèn vua đặt Nguyễn-Tồn tánh danh.
Sau thăng Điều-bát chức vinh, Một mình cai quản Xiêm-binh các đồn.
Nay miếu ở vòm Trà-ôn, Miếu ông Điều-bát hiện tồn anh linh.
Quốc vương thủy thổ hậu tinh, Biển dâu đổi cuộc tiếng lành khôn mua.
Ngày sau tứ tánh nhờ vua, Kim, Sơn với Thạch què mùa dẫu roi.
Nhà việc Minh-đức hằng lời, Trên có chung-biển đề coi ngày giờ.
Thanh-nhơn hay sắm xe tờ, Chịu khi đưa khách đưa thơ các đường.
Ngồi vòm vô chợ thương thương, Trăm hai bên lộ dặm trường vắng lại.
Rầy trồng bông trái nhắc sai, Tôm cua cá biển bán hoài cả năm.
Trầu cau không có bao lăm, Cải dưa bắp mía đất nhảm chỗ yem.
Trà-vinh có cảnh chùa chim, Chùa Mèn thờ phật mà chim ở đây.
Trời sanh vật mọn cũng hay, Nghỉ ngơi tìm chỗ kết bầy quá khôn.
Trà-phủ tổng Đôn-hóa-thôn, Người qua kẻ lại tiếng đồn đã lâu.
Khén loài cầm điều ở dẫu, Từ bi cảnh giới nhóm nhau kéo lên.
Thầy tu xin phép quan trên, Không cho bắn phá vậy nên vững vàng.
Chim kia còn biết chỗ nhàn, Người trượng cung rá nó càng bay cao.
Hướng chỉ cửa phật ra vào, Háo sanh ố sát ai nào nở tay.
Cừng sậy mùi thơm ít cay, Đồn bà làm mứt khéo bày ngọt thanh.
Mứt coi trong vạc sạch tinh, Người ta ăn mứt Trà-vinh nhắc hoài.
Kính vào Chợ-trốt mới khai, Đường đi các tổng dặm dài voi voi.
Khó bề nước uống nơi nơi, Khi n'ò bầu giềng khi trời mưa chung.
Miếu linh tại xứ Ô-dùng, Thờ quan Bồ-chánh từ trung t'ảnh thân.
Trưởng Mèn khi ấy loạn trần, Sa-Som khởi nghịch dậy rần một miền.
Đương hồi Thiện-Trị tam niên, Trầu-Hoài, Bồ-chánh ngài liền xuất binh.
Hiệp cùng Tri-huyện Trà-vinh, Người nguyên khoa mục tên Huỳnh-bửu-Quan.
Phật cơ giục trống ó vang, Thừa cơ hồn chiến đánh taug trận dần.
Mèn nghe súng nổ chạy nhần, Trốn trong rừng bụi toan ẩn ngấm.
Ruổi thời Quan-bổ bị mưa, Vào chùa tạm nghỉ binh thừa đề phòng.

...hàng
...Quan-
...hiệ
...lớn
...nạp
...hướng
...Hầu-tử
...đặt

...thành khả
...nghĩa
...chim c
...chánh
...Cổ-hi ba
...lộc, Phú
...Cổ-hi đã
...phong Cổ-hi
...chùa mi
...làng Trườ
...trắng lệ
...roi dẫu
...rầy ru
...thủ tạc
...nhỏ giáo
...phủ Lôi
...nhiều m
...tức d
...phải
...hàn, m
...giới kh
...đi
...đi

Quân Mên tráng nhảy vô trong, Đương cơn bất ý chém ông Trần-Hoái.
Chém luôn Quan-huệ cả hai, Quân ta rả chạy đường dài trốn đi.
Hai ông hiền hiền bất kỳ, Bất quân Mên thấy tức thì phát đau,
Lớp sỏi bụng lớp như dầu, Kể dư trăm đĩa cùng nhau hải hùng.
Dầu Sa-Som nạp chẳng dung, Cất lên mền-vỏ tại trong Ô-dùng.
Bốn mùa hương hỏa thanh sung, Lâm tới thờ chúa hiền trung trọn nghì.
Tại làng Hiếu-tử y nguy, Tục kêu làng miễn vậy thì đến may.
Có cầu liên đặt rất hay, Một bên bảy chữ dân rày trước hiên.

五十年史蹟記
五十年史蹟記

Lòng thành khả tác cứu nguyên, Đầu nơi mang mạch linh thiên tiếng đồn.
Trung can nghĩa khí lưu tồn, Sát ma nằm đó mà hồn đã thăng.
Cầm loài chim chuột liến lảng, Nghịch trời thì mắc lưới giang giữa trời.
Hạo nhiên chánh khí đời đời, Ngàn thu huyết thực một nơi Miên trang.
Lâu bà Cổ-hỉ ba làng, Ba làng ba chỗ nghiêm trang ba tòa.
Trường-lộc, Phú-thư, Thạnh-hòa, Trong ba thôn ấy có ba cái lâu.
Thờ bà Cổ-hỉ đã lâu, Người hay vang vãi nguyện cầu làm khi.
Sắc phong Cổ-hỉ Tiên-phủ, Sơn-minh-hải-tạng còn ghi chữ đề.
Tứ bản chùa miếu ở bề, Tại nơi Ba-dộng tư bề đẹp dòng.
Chánh làng Trường-lộc thôn trung, Chùa-phật Miếu-cổ làng ông Đình-tần.
Đều là tráng lệ thanh tân, Thường khi tế tự thôi dân kính tảo.
Lễ nghi rồi đầu đề dành, Thủ-khoa-Hoàng trước tác thành lưu lại.
Tục siêng rẩy ruộng lưới chài, Nhơn dân trừ mệt trong ngoài lịch xính.
Tan hôn thủ tục hậu tình, Góc xưa nhơn nhượng của mình còn dư.
Ngặc vì nho giáo vô sự, Không ai dạy dỗ klải tr nhĩ đồng.
Có ông phủ Lỗi giản lung, Nay đã lưu-trí dưỡng dung thanh nhàn.
Phủ-bán nhiều mã cự quan, Tại thôn Phú-thư trong làng còn nguyên.
Xanh quanh từ cận xóm riêng, Taurong niên tế tảo cả n phiên bởi đầu.
Choạnh tỉnh tắc đất ngọn rau, Trông người trên trước mình sau hết lòng.
Miễn ta làm phải là xong, Xét soi chứng có vun trồng cao sâu.
Làng Long-hậu, rạch Thân-râu, Giếng bên Bà-Sở nước đầu có thường.
Ghe phen giải khát quân vương, Cao-hoàng thuở ấy làm đường khổ lao.
Mộ quân đóng tại Cồn-ngao, Nhiều khi thất trận ra vào Cồn-nòn.
Trường-tiền Đảng-tế hiện tồn, Dấu roi sự tích tại Lòn Cổ-chiến.
Đẹp thay phong cảnh Cổ-chiến, Ba làng dòng đảo diên viên mỹ miên.
Xứ trồng đồ rầy cũng nhiên, Trên rừng dưới nước lợi đều giảng giảng.
Cả ông thờ một sở làng, Hàm còn hiện tại cao bằng người ta.
Miếu coi không mấy nguy nga, Song bề tế tự cũng là kỷ cương.

Cù-lao-phụng, Cù-lao-bàng, Cách nhau trên dưới một ngàn dòng xanh.
Nhớ xưa Khâm-mạng Triều-dinh, Có quan Đại-sứ kinh dinh cương trường.
Tên là ông Nguyễn-tri-Phương, Đồn-diễn thiết lập ruộng vườn phá khai.
Trà-vinh cuộc đất rộng dài, Quán Đồn-diễn ước hẹn vài ngàn dân.
Cầu-ngang Trà-cú xa gần, Đảo kinh khải đất lần lần mở mang.
Ngày nay ruộng tốt muôn ngàn, Công ơn quan Nguyễn nhấy trảng Trà-vinh.
Cầu-ngang chỗ rứt, lịch thanh, Ông Lưu-minh-Mẫn rạng danh tiên-hiền.
Sửa làng Minh-thuận mỗi giềng, Nay còn ngày kỷ thường niên rõ ràng.
Giữa chừng gặp lúc rối loạn, Có ông Phủ Nhiêu kĩ càng sắp bày.
Hiện đã hưu trí ngày nay, Vợ hiền sung túc no say cuộc trần.
Thầy chánh-tổng Hời có phần, Công lao giúp nước thân cần bấy lâu.
Hiện kiêm thi đậu huyện hầu, Dội tờ thăng hỏ chói màu gấm thêu.
Giàu mà tánh ý không kiêu, Giữ nền phước đức kẻ yêu người vi.
Tục nơi Bến-có rất kỳ, Thuộc tổng Trà-phủ làng thì La-vi.
Mỗi năm thập nguyệt đảo kỳ, Lễ Ôi-Gâm-bổ gốc thì của Mên.
Chợ chời buôn bán hai bên, Nhóm nơi Bến-có dưới trên sum vầy.
Nội trong ba bốn đêm ngày, Đưa trêu với chuối dòng đầy người ta.
Bữa đầu kể bữa mười ba, Đưa ngày mười sáu nhóm mà luôn luôn.
Đập đều Hón, Thổ không buồn, Ba-ngoe bong vụ bày tuồng ăn thua.
Chuối dừa Mên thầy đi mua, Mua nơi Bến-có cũng chùa qui hơn.
Lưu truyền lệ của cổ nhơn, Ông bà người Thổ khéo con đặt bày.
Ao-vuông cảnh cũng đẹp thay, Tại Trà-phủ tổng ranh ngay hai làng.
Lượng-sa, Đòn-hóa, rõ ràng, Dấu xưa tích củ coi càng vui say.
Ước chừng hai ngàn thước tây, Tư bề vuôn vức thẳng ngay một tòa.
Dưới thời ngư thủy liên hoa, Trên thời bờ lũy diềm dãi cây giăng.
Tiếng Cu-bà-ệt-ta-băng, Nguyên là tiếng Thổ hổ cũng chuẩn thẳng.
Dịch ra tiếng Hón gọi rằng, Lũy-ao-hồ-phật Chà-văn vậy mà.
Dịch thành ra chữ nhu ta, Tiếng người cải dụng kêu là Trà-vinh.
Thuở cựu có Phường-nữ-Trình, Tại Lai-vi xã niên kinh bại tàng.
Thị-Duồng tuy gái Mên mang, Mà lòng nghĩa liệt trình nhơn khả phong.
Trình-Phường trái mấy thu dòng, Ngồi vói xiêu ngũ sạch không tan lành.
Thầy Cai-lồng Huỳnh-nhật-Thanh, Chuyện làm phải nghĩa mình đành đoan.
Thiện nam tin nữ lần bàn, Chung tiền sửa lại kĩ càng như y.
Trùng tu nghiêm chỉnh oai ngời, Bốn mùa hương khói vĩnh vi đề dời.
Cầu liên trước cửa rạng ngời, Triều-dinh thường tứ miệng người đọc vang.

強刀自櫻聖主隆恩榮不朽
貞肝全節朝廷表義額無遺

Trải xem Giồng-lượng Bãi-xang, Nhà thờ Thiên-chúa vắn vang hai tưng.
Tứ bản hoa thảo thanh tân, Mỗi tuần giảng dạy thói dân thuận hòa.
Ruộng vườn no đủ mọi nhà, Đọc kinh xem lễ trẻ già khôn lỏi.
Lại thêm Bà-phước hiền lành, Đồng nam đồng nữ trưởng thành thất gia.
Vàm Láng-thế, làng Long-hòa, Có tên Bầy-Lợi phát ra làm thầy.
Đại diện đối nết quá tay, Thân chủ lui tới đông đầy đồn rần.
Chuyện làm hoặc thổ vu dân, Khèn cho thiềm-hạ rần rần nghe theo.
Đi đoàn phỉn đồ nhừi dề, Rồi ra làm lối hiểm nghèo biết nhiều.
Bình-phước thầy Cai-tổng Nhiều, Sanh tiền diện mạo mỹ miều nghiêm trang.
Tu mi đoan chánh diện dàng, Phong lưu nhớ nhũ các làng nhấc trông.
Vùng-gù qua đó đường đưng, Quý dân lập ấp mở sung mỗi giềng.
Đặng làng Khánh-lộc nên riêng, Việc quan cần cang nhọc siêng công trình.
Bầy lâu về cõi âm-minh, Không con có cháu gia đình nổi sau.
Hương-chủ ông Lâm-quan-Châu, Lập làng Huyền-thịnh buổi đầu sơ khai.
Chợ kêu Ất-ếch lâu dài, Bưng nên sự nghiệp trong ngoài Trà-on.
Ông Lâm-quan-Phước là con, Chuyên nghề làm ruộng sắc son sức mình.
Tên ngoài người gọi Tổng-Minh, Làm ra cự phủ tiếng vinh Nam-kỳ.
Thiệt là giàu lớn bực nhũ, Với ông Phát-Đạt đều thi tay sang.
Chịu hai muôn bạc với quan, Dề mà mua sổi đồ trang trên đường.
Ước bầy ngàn thước bề trường, Tại nơi Ổ-chát đầu đường ngã bả.
Giáp vô Huyền-thạnh xa xa, Khỏi lo bủn lăm vào ra dễ dàng.
Nay đã tách chốn suối vàng, Từ an sanh thuận danh càng thơm rỏi.
Đồng con đồng cháu nổi đời, Có tên Quan-Vạn lập nơi học trường.
Tất thành trẻ nhỏ thôn hương, Bao nhiêu tổn phí lo dương cửa nhà.
Cần-chông xứ rất hào hao, Cư dân trú mật phố nhà thanh sung.
Bắc ngang cầu sắc qua sông, Ở xa ngõ tợ hình rồng cong cong.
Cả đồng Rạch-lộp minh mông, Phỉ nhiều diên địa lúa sung hàng hũ.
Những người các xứ vào ra, Lập thành sự nghiệp thất gia ở đều.
Mùa mưa mông muồi quanh hâu, Qua mùa trâu hoạch biết nhiều bạc tiền.
Thạch-In Hiệp-quản Đồn-diên, Người Mên mà có đức hiền thiện tâm.
Tân-triều Cai-tổng mấy năm, Thạch-Vầu nổi chức dạ chằm làm người.
Đẹp thay Mặc-bắc thanh tươi, Nhà thờ Thiên-chúa một nơi chỉnh tề.
Mỗi tuần kinh sách phủ phề, Tại làng Leng-định tư bề quá đồng.
Sông cái ngoài vàm Cần-chông, Ngổ ngang Vàm-tấn minh mông liên bì.
Tiếng đồn cả chầy Nam-kỳ, Cả nơi sông ấy vậy thì có danh.
Bắc-trang địa cảnh cũng xinh, Song mà phong tục tệ tình chưa an.
Trừ hoa trộm cướp trong làng, Thuộc thư kiện cáo tìm tâng bại nhau.
Đội qua Phủ Huyện trước sau, Không phương sửa trị đã lâu vậy hoài.
Có nhà giàu lớn lâu dài, Đội mười Nhơn trước đa tài đa dinh.
Ngã ba Trà-cú kinh đình, Minh làm suất-đội nổi danh Đồn-diên.
Ông Nhơn người có đức hiền, Mấy năm gây dựng mỗi giềng vinh vi.
Nay còn con cháu nhơn nghĩ, Nhớ xưa phước âm gieo thi giàu sang.

Một trăm tám chục ba làng, Trà-vinh toàn hạt đất càng rộng quanh.
Thanh-lê, Minh-dức, châu thành, Bấy lân thói lệ trở trành nhiên bề.
Thuở quan Thạc-biện Lang-Lê, Bị quân thích khách nhẩy kề chém tay.
Số ngài cũng gặp lối may, Chẳng chi thì đã xuống rày âm cung.
Sau thêm danh Trọng hành Lung, Sát nhưn bạch nỏ ụt mạng đồng phù-du.
Thông-Chánh chuyện kí ông đáng thù, Bản quan Biện-lý tu du bỏ mình.
Quốc gia cứ lẽ công bình, Hai người xử tử phân minh rằng người.
Nghĩ đi nghĩ lại mure cười, Mang câu huyết khí ở đời sao xong.
Lắm người không xét dục trong, Đặt về tầm bậy đêà khùng bia danh.

Sóc-Trắng

Sóc-trắng phong cảnh thi:

*Phi nhiều diên thổ chỗ trời sanh,
Thành phố Sóc-trắng cảnh lịch thanh.
Góc trước Triều-dình cho Lạp-chúa,
Ngày nay phang niệc dù tòa đình.
Miếu ông Ba-Thắc linh thiên cổ,
Gạo xứ Ba-xuyên đệ nhiệt danh.
Nhiều lớp lại ra con cháu khách,
Dâu còn Thiên-dịa-hội đua tranh.*

Sóc-trắng địa cuộc rộng hình, Thuộc Ba-xuyên phủ đất biên phi nhiều.
Từ Vàm-lân, thâu Bạc-liêu, Cao-hoàng thuở trước đã đềa chỉ mình.
Cho vua Chơn-lạp Nặc-lu, Địa phần Ba-thắc đình ninh đã đã.
Đến san Nhà-nước Lang-sa, Phần cương định giải chia ra hai tòa.
Sóc-trắng một hạt vậy là, Bạc-liêu riêng hạt ở mã phía trong.
Dân cư làng xóm thanh sung, Các nơi giếng án ruộng đồng minh mông.
Nhà tra cất để vách xông, Viết chữ thần lớn chánh trung phụng thờ.
Triều-châu di chuông báo giờ, Lai con cháu khách lợi nhờ nghề nông.
Thường niên hạt lúa nhẩy đồng, Xứ không vườn tược ít trồng trâu cày.
Ghe buôn chở chuối ở trên, Ngày vô Vàm-lân trước san đập trùng.
Tôm cua cá bển dư dùng, Gạo ngon thơm dẻo tiếng cùng gần xa.
Bất kỳ ngoài chợ trong nhà, Người buôn kẻ bán đều là dụng cần.
Các làng thấy cổ miếu thần, Mã thần có sắc tróc chừng năm thôn.
Một tòa miếu mới nghiêm tôn, Tại Nham-lăng xã giữa thôn châu thành.

rộng quanh.
nhiều bề.
chém tay.
âm cung.
đồng phù-du.
tu du bỏ mình
người.
xong.
bìa danh.

binh phi nhiều.
chữ minh.
đà.
hai tòa.
rong.
đồng minh mong.
phụng thờ.
nghề nông.
trồng trâu cau.
diệp trùng.
gần xa.
động căn.
gấm thốn.
châu thành.

Một-Tăng người rất hậu tình, Thuở làm Chánh-bổ quân hành tiện nghi.
Ra ơn giúp sức lắm khi, Dành đất miếu lại vĩnh vi cho làng.
Miếu nay cũng giữa trung gian, Thờ ông Quan-đế một bản khuôn viên.
Thành-hoàng bốn cảnh tả biên, Lầu-bình, Bính-bị, hữu biên thiết trấn.
Thập-thêm T.ần-chủ Một-Tăng, Xuân kỷ thu báo lễ hằng nghiêm trang.
Triều-châu Phước-kiến hai bang, Chùa thờ ông Bốn sữa sang kính thánh.
Nham-lăng sở tại Châu-thành, Phố nhà chợ búa lịch thanh chính tề.
Xe từ sấm sảng bốn bề, Bãi-xàu Vàm-tấn kẻ về khi đi.
Nhà việc đẹp bấy oai nghi. Bực đường xây gạch đều thì vắn vang.
Tuy là xứ sở Mèn mang, Kinh niên người lớn ở an đông đây.
Lễ văn phép tắc đặt bày, Dần dần dạy biến hóa nay mỹ thuận.
Viên quan hương chức mỗi tuần, Thờ bài dờn dịch vài lần nhóm chơi.
Lắm tay cờ bạc lạnh đời, Bài ngà từ sắc vui chơi đánh thưởng.
Hai tòa phang niêc công đường, Thượng ti bổ án mình tường đoán phân.
Thuộc liêu văn võ thận cần, Nhon dân các nước ăn mần tể ảnh thời.
Học trường nam nữ riêng nơi, Buổi chiều lại với buổi mới công trình.
Quốc gia đường sĩ hậu tình, Học trò khuyến chớ đem mình lãng du.
Thuở trước có ông phủ U, Gốc là người Thổ mà nhu nhã nhiều.
Ghe phen nhà nước chuộng yêu, Tuy đã từ biệt còn biêu tiếng lành.
Annam chữ nghĩa có danh, Phủ-Hữu, Huyện-Thuận người lành đoan trang.
Hữu đã hưu tri thanh nhàn, Thuận thời hành chánh tánh càng thiện lương.
Bãi-xàu dòng đảo phổ phước, Trong chợ ngoài bảo cầu đường đẹp xinh.
Miếu ông Ba-Thác anh linh, Nguyên xưa người Thổ nhọc mình mở mang.
Lập ra bốn phía xóm làng, Lê-trào thuở ấy Mèn mang người nhờ.
Ngày nay rộng rãi cõi bờ, Càng thêm ruộng tốt tư cơ bạc tiền.
Bốn mùa phụng thủ hương yên, Đến khi tế tự xóm riêng âu lo.
Lịch thay phong cảnh Dầy-tho, Thói xưa còn lại phải trò ăn chơi.
Tục Mèn cổ lệ dễ đời, Mỗi năm tháng chín ghe bơi đua cùng.
Vàm Dầy-tho, cả một sông, Nôm nhau tới đó diệp trùng những ghe.
Gọi rằng lễ tổng nước về, Trọng hai ba bữa đồng hè đua đưa.
Gốc là thói cũ lớp xưa, Thờ nhơn còn bấy giấy đưa lệ làng.
Ghe to lồi mắt xanh mang, Chở chuyên lúa gạo nhảy tràng khỏa theng.
Xướng lên Chợ-lớn bán quen, Tiếng gao Ba-thác ngợi khen Nam-kỳ.
Tang hồn thủ tục đủ nghi, Tục hay sính xái luận gì thấp cao.
Các thôn ở các cù-lao, Cũng là thánh thiết tiếp giao một lòng.
Kinh Cà-lâm, Đỗ-khắc-Long, Lắm ruộng có tiếng thưởng sung Huyện-hàm.
Tổng-Phát cũng người Annam, Đất oan khạt khẩn mình làm ruộng to.
Khéo khôn gây dựng qui mô, Nay thành giàu lớn cơ đồ thanh sung.
Toàn hạt dân Thổ quá đông, Trầu xem phong tục lượt đồng Trà-vinh.
Chùa Mèn lắm chỗ hiển linh, Chùa phật Bốn-mặc kêu danh rất kỳ.
Nguyên là cột đá y nguy, Cũng không mấy lớn chạm thì khuôn viên.
Phía trên ông Phật chạm riêng, Cũng luôn đá ấy mà liền dưới trên.

Dưới thềm vườn vức bốn bên, Mỗi bên đều chạm kiêu Mên phật linh.
Chùa Mên các sắc xanh quanh, Có ông Sãi-cũ nên danh làm thầy.
Tuổi cao tất lớn phước dày, Đi-thời vổng lọng đông đầy tổng nghinh.
Dân Mên mấy xóm linh tinh, Trọng ông Sãi ấy đua tranh rước dưng.
Chót Sa-ma, xứ Tắc-gồng, Chỗ chùa giàu lớn gọi sung đồ đoàn.
Thiếu chi chùa Thồ trong làng, Tắc-gồng thứ nhứt tiếng sang ngoại đồn.
Tới mùa rập bát rập bồn, Lễ ăn Tàn-tốc roi còn lâu xa.
Các gò đất, thờ Ông-tà, Nghĩa là tục Thồ gọi mà đất dai.
Người ta hay vái cúng ngài, Bất kỳ Hôn Thồ gái trai kính vi.
Cũng như Thồ-chủ Thồ-kỳ, Thường khi linh nghiệm tức thì chiền chương.
Nhờ xưa thủy thổ Quốc-vương, Sốc-trắng phong tục không đường xa hoa.
Mỗi ngày xây dựng việc nhà, Hoặc khi kị lập hoặc là tang hôn.
Sắp bày không mấy khéo khôn, Mặc dầy ăn chắc dân dòn hậu tinh.
Thói quen huyết khí đua tranh, Lập Thiên-địa-hội, sát sanh thề nguyên.
Sa-keo Phổ-thảo các miền, Rủ nhau phe đảng lên riêng làng xàng.
Nhiều phen phép nước cấm ngăn, Hay còn giấu giếm bốn cẳng chưa tàn.
Làm ăn năm tối bình an, Hay tin Ông-bổn vái vang hoài hoài.
Địa phần mười tổng trong ngoài, Chín mươi ba xã rộng dài dọc ngang.
Sốc-trắng chữ đặt Nguyệt-giang, Ấy là sáng tốt rõ ràng như trắng.
Chợ-dông thứ nhứt đầu bằng, Bãi-xàu, Đại-ngải, nhơn dân hào cường.
Vũng-thơm, Giang-cổ, thường thường, Chợ-kêu Phú-lộc phố phường lại rai.
Mùa duông cũng có đủ xài, Rừng kê mé biển hư nài quá nhiều.

Bạc-Liêu

Bạc-Liêu phong cảnh thi:

Muối đỏ Nam-kỳ tiếng Bạc-liêu,
Phong lưu nho nhã chẳng bao nhiêu.
Gạo com Xứ-lều người no đủ,
Chiều sắp Cà-mau chúng chuộng yêu.
Đạo thánh hiền xưa ham hô ít,
Dân thiên-địa-hội lên theo nhiều.
Thói quen háo thắng mà gan ruột,
Nghịch ý ngàn muôn cũng đánh liêu.

Tốt thay phong thổ Bạc-liêu, Có danh muối đỏ ruộng nhiều làm thay.
Nghề nông thứ nhứt trong tay, Tiếng gạo Ba-thắc thuở nay danh đồn.

phật hình,
am thầy.
tổng nghinh,
rước dưng.
đoàn.
sang ngội đồn.

h vi.
h chiều chương.
đường xa hoa.
g hôn.
hậu tinh.
h thề nguyện.
tng xàng.
căng chưa lán.
hoài.
ái dọc ngang.
thư trắng.
n hảo cường.
phường lai rai.
á nhiều.

Năm tổng năm mươi Lai thôn, Kề trong thủy lợi kê k' ôn xiết cùng.
Cá đồng cá biển cá sông, Ốc duông ba khía chín cũng tồn cưa.
An ong sáp mật lồi mùa, Trong rừng cò bạc hươu thua trấm ngàn.
Rừng-ong tục gọi Rừng-ngang, Ngang có phần đất như lãnh có ranh.
Mùa ong nơi giữa rừng xanh, Người ta đông đảo xanh quanh ở đều.
Kể lui kể tới dập đều, Khách đem bạc nhiều vào đó hết me.
Tay con sắng sạp ê hề, Đánh theo giá bạc cứ hề ăn chung.
Mùa rạch ghe rồi đậu đồng, Kẹo lèn hai phía chực đông cá đồng.
Nghề quen khéo dệt chiếu bông, Hai ba bốn lạng theo trong đồng tiền.
Kheo khur các chỗ xóm riêng, Sấm đồ dệt chiếu nhọc siêng từng nhà.
Thạnh-hưng với tổng Thạnh-hòa, Ruộng hai thứ tốt nhiều nhà giàu lung.
Quảng-xuyên Long-thủy Quảng-long, Ấy là ba tổng phía trong thủy đều.
Ruộng thì ít, đất thì nhiều, Lợi nhờ rừng rạch biết nhiều bạc tiền.
Đất oan theo mé đất liền, Tại Kinh-trâu-tràng giáp miền Kiên-giang.
Bạc-liều đất lắm hoan nhân, Nguyên xưa tiêu Huyện mở mang lần lần.
Bờ Thiên-dịa-hội rần rần, Gốc con cháu khách lấy lừng danh nhau.
Cho nên nhập với Cà-mau, Lập riêng một lạt k' ỏi âu dân loạn.
Nay đã dinh dẫy nghiêm trang, Phố phường chợ búa dọc ngang chỉnh tề.
Bên phang bên niếc luật lệ, Dầu dầu sấp đặt chờ hề sai ngoa.
Ngân phòng điền báo các tòa, Nhà thương nhà phước đều là sưa sang.
Cầu đường sạch sẽ vắn vàng, Trường học dạy dỗ kĩ càng tổ tường.
Hòa-bình Vĩnh-lợi thôn hương, Miếu chùa tu chỉnh lửa hương lâu dài.
Sốc Mên các chỗ trong ngoài, Ở xen theo Hòn một vài nơi vui.
Ghe lớn mang xanh mắt lồi, Di buôn lúa gạo khứ hồi liền khoanh.
Lớp xưa giàu lớn có danh, Ông Hương-hảo-Hứ chân thành Bạc-liều.
Dấu roi thiên-hạ chuộng yên, Hầy còn con cháu mỹ miều hiền vang.
Rề là ông Lý-hảo-Hoan, Tiếng ngoài kêu gọi rõ ràng Cả-Hoanh.
Năm-thìn tháng tám ngày lành, Thấp đèn trời với tụng kinh khẩn nguyện.
Thành tâm bố thí gạo tiền, Ai nả đi đến lãnh liền tay trao.
Mỗi người gạo trắng một bao, Lại năm cái bạc kêu vào không sai.
Chừng ba ngàn bạc trong ngoài, Thiện tâm như vậy lâu dài tiếng sang.
Nay đã về chốn suối vàng, Dấu biền nhưn dức rõ ràng về sau.
Châu thánh xứ ít trầu cau, Nhớ làng Tân-khánh Cà-mau lên liền.
Rạch-gầm Cao-lãnh các miền, Hàng bông chuyên chở thường xuyên vô hoài.
Sông Cồ-cò, quá sức dài, Chín mươi chín khúc ít ai hiểu tường.
Éo le rạch hẹp đi thường, Khen người cầm lái chủ trương tâu dò.
Bát qua cạy lại quanh co, Từ vàm Cồ-cò thấu chợ Bạc-liều.
Bán buôn thói cũng mỹ miều, Cừ trong cần lượng phép theo công bình.
Đánh me tục khéo trớ trịnh, Dầu ba chén xả cho mình cửa gì.
Rồi thì coi đó làm ni, Chén thứ tư mới đánh khi trặc nhún.
Hay chơi bài bạc cả năm, Ăn thua không kể tiền trấm tiền ngàn.
Nhơn dân tánh ở lớn gan, Gốc thiên-dịa-hội thói ugoan roi còn.

u tám thay.
đanh đồn.

Nguyên xưa giao cấu dễ con, Mẹ Mên cha Khách lại còn đến nay.
Chùa Mên các sở đồng đây, Cũng là một cách sãi thấy thanh sung.
Xóm-cái-buru, ở phía trong, Nhà thờ Thiên-chúa mới đồng xóm riêng.
Mỗi tuần kinh sách liên liên, Bởi ông Linh-mục dạy siêng lết lóng.
Làm ăn nhờ cậy nghiệp nông, Kiệm cần khen bấy đờn ông đờn bà.
Cả-mau ba tổng trong xa, Thuở Cao-hoàng-để vò ra lánh nạn.
Tùy từng bộ hạ các quan, Nấu nường lập nghiệp xóm làng các nơi.
Sauh ra con cháu nổi đời, Gốc xưa lễ nghĩa làm người lịch thanh.
Trước Phú-Y, sau Huyện-Bình, Đê-Thiên, Đê-Mỹ, tiếng lành còn dư.
Nay thời Tổng-Nhượng Tổng-Từ, Hai người danh giá tại chữ Cả-mau.
Nhượng thời hưu trí đã lâu, Từ, tời nhứt tặng sửa trau dương quyền.

Cần-Thơ

Cần-thơ phóng cảnh thi :

*Phong cảnh Cần-thơ phát tự nhiên,
Mây năm khai khẩn đất thành điền.
Lâu đài quan bộ nơi sơn thủy,
Kho lẫm nhà giàu lúa vạn thiên.
Xe kiền sấm đưa hàng chục rước,
Ghe hầu kiệu đóng khéo khuôn viên.
Đạo nhu-chữ nghĩa còn roi dẫu,
Nhờ bởi người xưa gôc dạy truyền.*

Cần-thơ xứ lẫm bạc tiền, Bởi vì thổ sản điền viên cả ngàn.
Chín tổng trong chín mươi lăm, Ruộng thuộc ruộng khẩn muôn vàng biết nhiều.
Vườn như huê lợi cũng nhiều, Bông hoa cây trái mỹ miều thường niên.
So cùng mấy hạt các miền, Cần-thơ thứ nhứt mỗi giềng giàu sang.
Châu-thành sở tại Tân-an, Dưới kinh trên lộ dọc ngang tư bề.
Phổ phượng lầu cát chỉnh tề, Phía tiền một dãy bậc lễ thẳng ngay.
Trên bờ buôn bán đồng đây, Dưới thì ghe cộ dậu đây ngoài trong.
Lâu đài đá cẩm mé sông Cầu tiêu sạch sẽ dân không hiểm nghèo.
Đường thì dễ đi thấp sáng đều, Cầu lâu hai chỗ cao đều thẳng bằng.
Tân đồ lớn nhỏ lẫm xàng, Ghe dò các chợ giảng giảng nẻo đường.
Súp lễ kêu gọi thường thường, Rước đưa đưa rước các phương bộ hành.
Phong tỏa nội ngoại chừ đình, Dự kẻ sông cái rộng tình giai củ.

... nay.
... sung.
... xóm riêng.
... ết lòng.
... đồn bà.
... nân.
... các nơi.
... thanh.
... còn dư.
... chữ Cá-mau.
... đương quyền.

Quan chánh bổ Đô-La-Nu (Delacoue), Ngồi hay kinh lý chủ h to măn cần.
Trước đã sửa hạt Sóc-trăng, Siêng năn danh tiếng xa gần ngợi vang.
Các nơi trường tổng trường làng, Sở tại thành phố trường quan đông đây.
Quan Giám-đốc tên U-Trây (Ourey), Nam-kỳ Phố-soài ngày nay đương quyền.
Bấy thu gúp nước nhọc siêng, Sửa sang Dầu-một mỗi giếng mới đầy.
Khi đầu xảo thành Mạc-xây (Marseille) Ngồi làm đầu hội ra tay điều đình.
Trước sau biết mấy công trình, Phải trang lăm liệt cang thánh quốc gia.
Quản-đồng công sở một tòa, Đồng tâm sáng tạo cất ra bên đường.
Gốc còn chữ nghĩa văn chương, Miếu chúa tế tự tổ tường lễ nghi.
Tang hồn ngộ sự bất kỳ, Văng lai thù tạt phải nghi tương thân.
Cần-thor cảnh rất thanh tân, Mấy thầy từng cỉ ánh mấn cần việc quan.
Bấy lâu ruộng đất mở mang, Nay đã nên c ốn muôn ngàn phiên hoa.
Lúa nhiều thì bạc đầy nhà, Thiên thời địa lợi dặng và hai bên.
Miếu thần cách mới sửa nên, Tại Tân-an xã dưới trên một tòa.
Cất làm như kiểu chùa bà, Xuân kỳ thu báo thuận hòa nghiêm trang.
Quần-bạt ông Hồ-bảo-Toàn, Hàm Đốc-phủ-sứ khi ngang tánh hùng.
Lưu tâm cần cang nghiệp nông, Mấy trăm mẫu ruộng ở đồng Xẻo-môn.
Qui dân ước dặng tiền thôn, Lập thành qui cũ kẻo khôn ở đời.
Tráng mùa mình dặng thanh thời, Hưởng nhờ lúa gạo lộc trời làm ra.
Rừng sậy phần tổng Định-hòa, Mười ba thôn xã xứ mà làm voi.
Nguyện xưa đất rộng hẳn hồi, Kinh chưa đào mở rạch ngôi chưa t ờng.
Qua mùa nước ngập mình mòng, Voi trên sông lớn xuống rồng bản ngàn.
Lâu lâu quen ở đã an, Dậm bờ đập lúa cả đoàn hơn trăm.
Kinh đào đường mở mấy năm, Xá-no, Đông-lợi, Láng-hầm, Ô-môn.
Lũ voi sanh đẻ dập đồn, Các ông thợ bán các thôn hiệp vậy.
Biết bao công cán nặng đây, Bốn mươi dư thớt bản rầy mới an.
Ngã voi bán có bạc ngàn, Lại thêm trừ bớt khôn nân nhà nông.
Cang ngày thêm thanh thêm sung, Nhảy tráng hội lúa lưu thông Nam-kỳ.
Ghe hầu nội hạt thiếu chi, Khôn lanch kiền vỡ nhưt thì Cầu-thor.
Nhon dân bền vững tư cớ, Hềm vì một nổi tục chưa mỹ thuận.
Thường khi đạo kiếp thành quần, Tòa sơ phân xử mỗi tuần nhọc siêng.
Đại hình giải lại Long-xuân, Thường nghe kêu án dân miền Cầu-thor.
Lịch thay các sở nhà thờ, Đọc kinh xem lễ ngày giờ lệ siêng.
Trên thì Linh-mục dạy khuyên, Thêm nhờ bà phước đức hiền tu thân.
Củ lao nội hạt xa gần, Thanh lịch thể thần mình chỗ Lao-mây.
Trời sanh cảnh cũng đẹp thay, Ruộng vườn giếng rầy nhặc đây ba thôn.
Lịch thay địa cuộc Trà-ôn, Miếu ông Điều-Bát lưu tồn đến nay.
Người Mên mà dạ thảo ngay, Ngán thu huyết thực hiện bày anh linh.
Xóm làng tế tự kính thành, Ngọn rau tặc đất đã dành nhờ xa.
Chợ Cái-răng, xứ hào Loa, Phố lần hai đây xinh đã nên xinh.
Có trường hát, cất rộng thỉnh, Đề khi hưởng cảnh thích tình xướng ca.
Chợ Bình-thủy, ông Thủ-khoa, Tên Bùi-hữu-Ngĩa gốc nhà nho lâm.

... biết nhiều.
... thường niên.
... sang.
... bệ.
... ngay.
... trong.
... nghèo.
... bằng.
... đường.
... bộ hành.
... củ.

Công phu đèn sách mười năm, Lúc ra ứng cử đậu nhậm Giám ngục,
Binh sanh chỉ đạo thánh hiền, Thiên tư chôn huyệt tam điện hương đăng,
Thường khi sắp đặt nôm na, Bốn hương Kan Thạch đơm cát lư hương,
Vội Huỳnh-mẫn-Dật đồng thời, Hai ông thơ phú làm chơn hương,
Huỗi ro gấp lúc bình hoan, Chỉ cần ăn đặt phụng an thành hương,
Mình không xu phụ thổ thần, Vẹn toàn danh giá xa gần hương,
Tắc thành môn đệ cũng đồng, Nay còn con cháu hương,
Ông Minh-sur-Thảo Phật-dương, Hiện xưng Nam-miền hương,
Gốc người sảo biết chữ như, Lập ở nhà nay đã mất hương,
Tắc-bán-hút, cảnh cũng sang, Cửa nhà đông đảo dân hương,
Bất-sa-ma, các thôn hương, Tại Thuận-pháo long chơn hương,
Đất rừng ruộng tốt vô hồi, Bởi người ra lúc tái hương,
Nay thành một sở mình mong, Quí địa bị chúng cả hương,
Xa quan cách trở một miền, Người Mên kẻ Hồn hương,
Trần gia lộn lếu hoa tăng, Ở trong địa phận hương,
Chợ đông buôn bán lung xăng, Văn thơ chữ viết hương,
Ô-môn, Bình-Bách, Lo-phí, Trăn-on, Trá lượt đến hương,
Chợ Phong-diễn, nhón quả đông, Cái vốn chợ ở hương,
Cần-thơ sông chỉ ngang qua, Tôi vẫn Túc-tải hương,
Khấp ngàn vườn ruộng hương thôn, Giáp qua Sa đôn hương,
Trời sanh địa cuộc thanh tân, Sông-cau Sông trước hương,
Túc-tải vằm bên Hậu-giang, Nha-man vằm phía Tiên hương,
Thông nhau bởi rạch Cái-vồn, Ghe buôn qua lại tiếng hương,
Chiếc lui chiếc tới dòng đây, Hai dân giáp nước hương,
Lưỡng biên sục túc cửa nhà, Vườn trồng cây trái hương,
Nhà thờ trường học mỹ miều, Đình thần chùa Phật hương,
Cầu-kẻ chơ cũng kĩ càng, Nhơn dân phố xá lịch hương,
Hồn Mên với khách ô hề, Đất nhờ hoa lợi phủ hương.

Long-Xuyên

Long-xuyên phong cảnh thi :

Ngồi xem phong cảnh xứ Long-xuyên,
Cầm thú Cao-hoàng rận đảo điền,
Hồn núi Thọ-sơn kinh Lạc-dục,
Cù-lao Ông-chương miếu linh thiên.

Cổ hoc
Chòm
Làng
Tân

Long-xuyên thủy
Vạn đại Tảo
Tân-trào thi
Bất như di
Cù-lao-gi
Nhà thờ
Các ông
Các ba
Tâm
Hương
Bất
Báp
Vân
Tàu
Các
Thốt
Tang
Trá
Ghe
Thủ
Trạ
Nam
Xanh
Trời
Công
Sông
Đồng
Coi
Nguyễn
Nhớ
Xóm
Thường
Lễ
Rầy
Rạch
Khá

*Cổ hoa chìm cá mừng non nước,
Chàm đậu tím tơ đỏ xóm riêng.
Làng tổng nơi nơi đều mỹ tục,
Tàn căn tập tách tách càng siêng.*

Long-xuyên thuộc phủ tuy biên, Cựu-trào có đặt Tây-xuyên huyện đường.
Vàm đất Tấn-thủ phân cương, Lúc Tây-sơn loạn quân thường giữ canh.
Tân-trào thiết lập Châu-thành, Kèn Long-xuyên hạt dành rành mới sau.
Đất nhiều điền-diên cỏ lau, Qua mùa nước ngập ở đầu trời đầy.
Cù-lao-giang cảnh lịch thay, Đình-châu chữ đặt chỗ rày đẹp xinh.
Nhà thờ cao vọi thỉnh thỉnh, Nhơn dân trù mật vui tình ấm no.
Các ông Linh-mục siêng lo, Mỗi tuần dạy dỗ xem dò luật kính.
Các bà-phước, phận hiền lành, Phụ công phụ hạnh tu hành chẳng sai.
Tâm tơ nghề nghiệp bòn mai, Lợi trong thổ sản gái trai đều nhờ.
Ruộng là cày bừa tư cơ, Rầy trồng bông trái cõi bờ sáng trưng.
Đất ưa giống lúa tham-dưng, Minh cao chịu nước nặng cày khá tiền.
Bắp khoai dưa mía các miền, Dân cư đạo ngoại tách 'siêng năng thường.
Vườn vang có chỗ học trường, Trẻ con đến sách khiêm nhường nét na.
Tàu đồ lớn nhỏ lạt qua, Bộ-hành lên xuống vào ra dễ dàng.
Các Cù-lao, các xóm làng, Lao-giang thứ nhứt lịch sang tiếng còn.
Thốt-nốt ngarg qua Tra-môn, Miếu-chùa tế tự vườn tròn lễ nghi.
Tang hôn phải đặc nhơn nghi, Gốc xưa vẫn học phủ thi lưu tồn.
Tra-môn bi-rợ tiếng đồn, Lấp-vô trứng-vịt đã ngon lại nhiều.
Ghe đi buôn bán dập đều, Tới hạt xứ ấy thấy đều có mua.
Thủ-chiến t-sai xứ quê mùa, Nhà dân đông đảo miếu chùa nghiêm trang.
Trại cửa dây dọc dây ngang, Chuyên nghề tằm dệt cả làng tuổi siêng.
Nam phụ nội thôn Tú-diên, Đều là biết dệt nghề riêng trong nhà.
Xanh quanh mấy chỗ gần xa, Mua bán Chợ-thủ tiếng đã thuở nay.
Trời sanh phong thổ cũng hay, Trên tơ lụa đủ dưới cây ván nhiều.
Cồng ngón dung hạnh mỹ miếu, Gái hay thêu dệt người đều thanh thao.
Sông Lê-công, chỗ cù lao, Miếu quan Chương-lễ thuở nào lưu lại.
Đồng-nai cũng có miếu ngài, Nam-vang Châu-dốc lại hai chỗ thờ.
Coi ra hiền hích bây giờ, Cù lao Ông-Chương tư cơ đứng đầu;
Nguyễn-hữu-Cảnh Lê-thành-hầu, Sắc phong thượng đẳng thần đầu vị tây.
Nhớ ơn khai quốc nặn dày, Vua ban tiền bạc dựng gầy miếu cơ.
Xóm làng bồi bổ đến giờ, Thần linh bảo hộ cõi bờ vững an.
Thường niên tế tự kỉ cang, Ngủ văn trần thiết doan trang kính thành.
Bề đầu mấy lúc cải canh, Công thần khai quốc quân danh đời đời.
Rầy trồng chàm đậu khắp nơi, Ruộng nhiều giống lúa tiếng thời tham-dưng.
Rạch ngòi cá mấm làm ăn, Cá vồ với cá trên rặng ngon thường.
Khá khen các chức bôn hương, Quốc vương thủy thổ chạnh thương bồi hồi.

Nhớ xưa sự tích núi ngùi, Gao-hoàng tìm để chúa tòi ra vào.
Đồn quân thứ, tại Vàm-nao, Gặp cơn ly loạn xiết bao nạn nhà.
Vàm-nao chữ đặt Hồi-hoa, Chỗ nhâm mũi nước chảy qua quanh vòng.
Sông sau sông trước hai dòng, Phân ra hai ngã ngoài trong vịnh đảo.
Các ngã gần, chảy nhập vào, Tục kêu là xứ Vàm-nao rõ ràng.
Vực sâu như hố như hang, Trường sanh cá mập tìm tàn họa trạng.
Nay tàu lên xuống đi thường, Lại thêm còn nỗi hẹp đường Vàm-nao.
Bấy lâu an ổn ba đào, Còn kinh bậc dấu âm hao đến rày.
Rầy trông chằm mĩa nhặc đây, Khoai dưa bắp đậu ngổ đây nơi nơi.
Làm ăn nghề nghiệp thanh thoi, Cả năm vừa cũng sự đời đủ tiền.
Đốc-vàng thượng hạ dập đều, Miếu chùa nhà cửa xứ nhiều chỗ linh.
Trên bờ rầy ruộng thâu thành, Dưới sông cá mập dinh sanh cội nên.
Cá-linh từ đó sắp lên, Bước qua mùa náu kéo lên bực sông.
Dầu cá-linh, lò nấu cùng, Tối thì nổi lửa theo vòng giang biên.
Vợt xúc lên bỏ nấu liền, Ghe buồm thấy cũng giải phiền tâm trung.
Long-xuyên mùa nước ngập cùng, Tục dân buồm bán dưới sông nhà bè.
Phường dinh vô thầu nhà quê, Cất nhà sàng ở kém bề vẻ vang.
Công đường bên niếc bên phang, Lầu đài cao thấp thanh quan các tòa.
Tàu đồ lục tĩnh ghé qua, Bộ hành cũng có đôn bà đôn ông.
Tàu đi Rạch-giá chực trông, Chiếc thi của khách chiếc trong hảng mình.
Dân Mên các sộc linh tinh, Ở theo có xóm ngoài mình mòng đồng.
Có ông Quản-bạt-hội-dồng, Tên Trần-bá-Điệp mần thông tiếng đồn.
Trước làm tòa bố Thông-ngòn, Tánh hay kiến nghĩa xã thôn phục tình.
Huỳnh-đương ông Nguyễn-là-Thanh, Vinh thăng Tri-phủ hiền danh xứ mình.
Nghĩa-phương giáo huấn gia đình, Chầu ông yêu đạo thánh ngâm bình phú thi.
Tuổi đã bảy chục chưa suy, Cũng là phải mặt tu mi lão thành.
Làng Mỹ-thạnh Ngô-văn-Sanh, Gốc nhà nhơn đức lịch thành phú hào.
Làm Hiệp-quản, thuở Cựu-trào, Sau làm Tổng-việc Tân-tráp có danh.
Vợ chồng tánh ở hiền lành, Lúa tiền thường giúp dân tình làm ăn.
Trời cho nhờ hưởng phước phần, Ông bà khi thác tuổi chừng tám mươi.
Sanh con cháu thấy nên người, Hội-dồng Cai-tổng rạng ngời khỏi tiền.
Đời Gia-Long, thập thất niên, Ông Bảo-hộ-Thoại phụng truyền chỉ sai.
Đạo kinh Lạc-dục rất dài, Ngang qua Núi-sập trong ngoài giao thông.
Rồi vừa một tháng nhơn công, Giáp vô Rạch-giá thương nòng đều nhờ.
Huờn thành hạng đạo tư cơ, Họa đồ với sở chung tờ tàu dựng.
Vua khen công khó nhọc nhần, Cho tên Núi-sập kêu rằng Thoại-sơn.
Vinh như Ông-Thoại chỉ hơn, Danh tiếng không sờn nơi miệng người ta.
Trảo Minh-Mạng năm thứ ba, Thoại-hầu xuất của cất ra miếu thần.
Bên tiền Núi-sập gần gần, Dựng bia đá lớn tự trần công lao.
Ngày nay xáng lại thêm đào, Càng sâu rộng nữa càng vào ra đồng.
Hai bên đất trống mình mòng, Bùn đồng Núi-sập bên đồng Ba-thê.
Tuy là Núi-sập chỗ quê, Học trường diên xá đủ bề nghiêm trang.

Tên cao có cái nhĩ
Khí cao thừa hưởng
Tha-thê ruộng đất
Đất liền từ hướng
Tám tổng sáu mươi

Rạch-Giá Ph

Vui
Dần
Ch
V
Ch
Gi
H
Gh

Rạch-giá nguyên
Xưa kia hiu qu
Bổ đường cao
Nhà chợ một r
Vinh-thanh-vân
Nhờ quan ch
Hòn Thỏ sáu r
An-nam không
Bởi vì người
Chùa-bà hươn
Chùa-ông-bồn,
Vinh-thanh-vân
Bốn năm làm
Tánh người la
Mở mang sá
Đầu dân thầy
Sở thâu sở xu
Vinh thăng Tr

Trên cao có cái nhà quan, Lính thường canh gác lịch sang đê đêi.
Khi nào thừa hưởng đạo chợ, Các quan tới đó sống nơi nghỉ ngơi.
Ba-thê ruộng đất vô hồi, Ở xen Hòn, Thổ tại bồi chưa sung.
Đất liền từ hướng không không, Giáp lên Châu-đốc với đồng Kiên-giang.
Tám tổng sáu mươi xã làng, Dân thường lạc nghiệp tục an thanh nhàn.

Rạch-Giá

Rạch-Giá Phong cảnh thi:

*Vui tình hứng cảnh xứ Kiên-giang,
Đâu bề đê đêi khéo sửa sang.
Chánh-bô-đường, lầu đài tráng lệ,
Vinh-thanh-vân phô cá nghiêm trang.
Chôn bùn ngọn bút ngời màu chữ,
Giảm các thành gươm lộ cốt gan.
Hòn đất hòn tre non nước tại,
Ghe phen giúp đỡ đê Cao-hoàng.*

Rạch-giá nguyên huyện Kiên-giang, Thuộc Hà-tiên tỉnh rừng hoan tư bề.
Xưa kia hieu quanh xứ quê, Bảy giờ thành phố chỉnh tề sửa sang.
Bổ đường cao rộng nghiêm trang, Ngó ra kề biển thanh quan đẹp tỉnh.
Nhà chợ một nóc thình thình, Cầu đường sạch sẽ châu thành vẻ vang.
Vinh-thanh-vân xã một làng, Chánh thôn sở tại kĩ canh đầu bàng.
Nhờ quan chánh-bổ La-Răng, Qui mô sắp đặt bốn cãng vững vàng.
Hòn Thổ sáu mươi chín làng, Mà bề lịch tốt là làng Thanh-vân.
An-nam không có đình thần, Theo Mền theo Khách lo phần cúng chung.
Bởi vì người ở mới đông, Lễ nghi phép tắc chưa thông đủ đều.
Chùa-bà hương hỏa dập đều, Chùa-ông Bát-đế biết nhiều tôn sùng.
Chùa-ông-hồn, với Chùa-ông, Các chùa Phật Thổ các giếng xanh quanh.
Vinh-thanh-vân, cảnh đẹp xinh, Bởi Trần-chánh-Chiếu công trình sửa sang.
Bốn năm làm xã gian nan, Gốc nguyên chức trước đứng bàn thông-ngòn.
Tánh người lành lợi khéo khôn, Xuất thân trợ sự nội thôn châu thành.
Mở mang sắp đặt cải canh, Phố phường chợ búa phần mình tư bề.
Đầu đầu thấy có luật lệ, Dân du lính tập chẳng hề dăm ngang.
Sở thú sở xuất kĩ cãng, Nhà dân sở hiệu rõ ràng không sai.
Vinh thăng Tri-phủ văn dai, Quốc gia ân hậu lâu dài biển vinh.

Nổi làm chủ-bút nhứt trình, Với ông Huyền-Trụ kinh đình sập bay.
Phò tri phong hóa rất hay, Gọi là Nông-rồ thảng ngày công lao.
Thánh hiền tảo phách bi mao, Còn trong đạo vị chứt não cũng ma.
Kiếm tìm sự tích xưa nay, Chuyện chi hữu ích in rầy để coi.
Tay cầm ban quản một ngôi, Nôm na dấu để gương soi dân rồ.
Người xưa khoa-mục học hành, Ông Tuân-phủ-Dật Triều-dinh chươn.
Phủ thi ngăm vịnh rất nhiều, Tác thành môn đệ người đèn.
Nay còn để dấu khương tồn, Văn chương lẽ nghĩa tập tồn nhựt tam.
Lâm tuyền ập dật tự cam, Tánh thầy Nhiên-Chánh không khâm tham.
Mấy năm chẳng chịu dạy người, Dần dần tiền mất hết mười phần.
Càng ngày kinh sử hoan vu, Song mà phong tục tục thủ tương đen.
Tập thành phong hóa các thôn, Ruột gan khản khái lưu tồn.
Kiên-giang ngoài biển trong đồng, Trừ xem thổ sản đồ dùng biệt hơn.
Cá-thu cá-cháy cá-cào, Mực tươi khô gộc con hàu con đòng.
Cá đồng rạch trư luôn luôn, Nghề riêng mướn-ruột ngàn muôn loại.
Lâm ản đất tốt nước hiền, Gạo thơm trắng dẻo cổ liên củi mềm.
Dưa-môn bán cũng tiền trăm, Mưa ong sập mật đi tham đầy rừng.
Sân chim thay đổi không chừng, Tại nơi Cái-lớn trong rừng lự thay.
Hoặc là chỗ đó năm nay, Lại niên chỗ khác gần rầy một bên.
Giữa rừng dày chọi kẻo lèn, Chim bay đập xuống hóc nên ăn bưng.
Người ta khéo kiếm làm ăn, Lốp phổi lông thịt lóp cũng mồi dần.
Mà chim chẳng chịu đi dần, Mỗi năm mỗi lệ tróc cầu một lần.
Đã hay vật dĩ dưỡng dân, Dưỡng mà không đủ cứu dân nguy.
Nỡ nào giết hết tông chi, Tưởng nghề sanh lý thiếu chi má tìm.
Lâu nay mấy chú hại chim, Thường khi ngỡ thấy liềm diêm nghe hơn.
Chiếu bong khô ván khô dái, Bết ba bốn hạng cũng tại trong tay.
Xứ Rạch-giá, các thứ cây, Trăm nhum kẻ giả nhầy đây rừng hoan.
Ruộng khai khẩn đất cả ngàn, Ruộng đầu kinh đô sùng sùng người ta.
Cái-bé, Cái-lớn, thẳng qua, Dân cư theo xóm đèn là nghiệp nông.
Ngặt vì nước hiền mẫn nông, Cây trái khó trồng người ở chưa đồng.
Xáng đào kinh rạch đều thông, Ngay sau đây cũng thành sông như thường.
Thỏ-châu là xóm hiền lương, Tục kêu Hòn-dất nhiều vườn trồng tiêu.
Cả rặng trạch trà quá nhiều, Lâm rồi đốt trấu hằm đèn đèn ra.
Không như đất sét của ta, Đất coi xộp bở làm đá quá mau.
Bán cùng thiên-hạ đầu dần, Dân nhờ huê lợi bền lâu xây dựng.
Thuở Cao-hoàng-đế Gia-Long, Lâm khi trổ tất ruộng dung lãnh nần.
Sử xanh còn chép rõ ràng, Ngọn rau tặc đất thấy càng cảm thán.
Hòn-tre hình tựa rùa nằm, Quan tây mới khẩn mấy năm lập vườn.
Cũng là khôn khéo lo lường, Hao công tốn của lập đường về sau.
Nay đà cây trái tốt mẫu, Dân dân hoa lợi góp thau dặng bờ.
Thon von giữa biên cõi bờ, Siêng thời gầy dựng tư cơ chính tề.
Tốt thay phong cảnh Hòn-tre, Kiên-giang ngoài án xa che diện tiền.

cái hang, ở tá
hàng ngoài nhăm
ở sao đem lọt nó
sở Mân xóm ở cái
của Mân thờ ph
Trời cho đất nước
Nhà gần tiền của
Mà ngoài giáp d
Phía Tây giáp lại
học trường sĩ tử
Bới thầy Đốc-Th
Có con gái, biết
Người trong son
Sách đèn gần s
Kiên-giang Huy
liền tiền hải th
Thường khi bu
Tàu Hải-nam th
Thứ-năm, Thứ
Bảy, Tám, Ch
Nhà dân rải r
Phía bên Rạch
Ngày nay lúa r
Bảy năm khai
Nên ra đất tốt
Mấy ông hào h

Hà-tiên p

Hà

Th

Đ

M

Có cái hang, ở tả biên, Lộng Lon mười trượng miệng viên hẹp lối.
Đứng ngoài nhám nhia mà coi, Có một cái mái lẳng bỏi quá to.
Cờ sao đem lọt nõ vò, Chẳng hay khi trước lớp mở để dơi.
Sốc Mên xóm ở các nơi, Dân đều nghề nghiệp thành thời trong nhá.
Chùa Mên thờ phật các tòa, Lễ nghi tập tục như là Trữ-vinh.
Trời cho đất nước hiền lành, Trên bờ dưới biển dưng sanh đề dưng.
Nhà giàu tiền của muôn vàng, Nhà nghèo cũng đủ rảnh rang không có.
Mê ngoài giáp đến Cà-mau, Mê trong giáp đến địa dân Hà-tiên.
Phía Tây giáp lại Long-xuyên, Cả trong toàn hạt ruộng hiền với kinh.
Học trường sĩ tử linh tinh, Một trường Rạch-giã châu-thành thịnh song.
Bởi thầy Đốc-Thiện có công, Sớm khuya dạy dỗ đồng lòng tác bành.
Có con gái, biết học câu c, Dạy nơi trường gái cũng vinh phận nhàn.
Người trong sơn phần điền trang, Nhỏ cha dạy dỗ danh xưng mỹ miên.
Sách đèn gần sức mọi chiều, Vạn phòng từ bữa thiết nhều thả xinh.
Kiên-giang Huyện nhỏ có danh, Ở theo mê biển dưng binh rộng thình.
Điện tiền hải thủy mình mình, Bãi cồn bến phía ghe khảnh lị chình.
Thường khi buôn bán trong Niêm, Trôi thanh biển lộng thuận êm khả bính.
Tàu Hải-nam thường tới chơi, Chờ đồ tập hóa tạn trời nan quá.
Thứ-năm, Thứ-sáu, Thứ-ba, Thứ-tư, Thứ-nhất, với là Thứ-hai.
Bảy, Tám, Chín, Mười, quá dài, Tên mười cửa biển đi Loài vông nông.
Nhà dân rải rất cũng đông, Giáp Bạc-lưu hạt mình ruộng biển song.
Phía bên Rạch-giã có phần, Phía Cà-mau phủ có chừng lạng ranh.
Ngày nay lúa ruộng thanh thành, Cần-thơ thứ nhất nhứt nhì danh Kiên-giang.
Bấy năm khai phá đất hoan, Đào kinh mở rạch ngồn ngang tư bề.
Nên ra đất tốt ở hệ, Đất đầu lúa đỏ phủ phê nhẩy trắng.
Mấy ông hào họ lớn trang, An chơi gàu ruột giần càng lịch than c.

Hà-Tiên

Hà-tiên phong cảnh thi:

*Hà-tiên non nước cảnh vui tình,
Thập vịnh hiền xưa đã tạc danh.
Đánh-pháo-dài, dưng quang chiến diện,
Mạt-tiên-công, miếu võ anh linh.*

Am chùa hang động nhiên nơi cỏ,
Thơ phú rượu đèn làm kẻ thanh.
Nhớ thuở Cao-hoàng hưng dã nghiệp,
Bây giờ cừu giữ giữa dòng xanh.

Hà-tiên phong cảnh lịch thanh, Nguyên xưa Mạc-hầu riêng n.
Tục kêu là Mạc-tiên-công, Gốc vì đề tước một lòng t.
Cam bề chẳng ở đất Thanh, Huê gia khiết quyền t.
Qua Hà-tiên, lập phong cương, Cầu liên trước cửa người th.

自家膚髮完起考
浮海波濤外死生

Hiếu-vương chúa Nguyễn sắc ban, Phong Tổng binh chức một ph.
Hiệu Vinh-thanh Ất-vi niên, Giác Mên đánh phá Hà-tiên kh.
Tiên-công thoãn chạy Vũng-kê, Phu-nhơn Bửu-thị tư bề ho.
Giữa sông chuyển bụng thỉnh linh, Để ông Thiên-Tịch hòa m.
Lời lên một vị Phật vàng, Lớn cao đồ sộ thấy cũng sợ gh.
Sáng ra xem xét tư bề, Sai quân diên dờ không xô vô b.
Cổng bên tường địa khai cơ, Lập chùa mở nước phụng thờ đ.
Tướng ra diêm cũng lạ thay, Đặt tên Thiên-Tịch nghĩa r.
Dần dần sắp đặt qui mô, Làm nên sự nghiệp cơ đồ bi.
Bình-Thị Vinh-huê năm sau, Cho ông Thiên-Tịch tước L.
Mạc-hầu ăn học lãn công, Hà-tiên thập vịnh tả trong c.
Mên thường cừu dạ bất bình, Giận vì Mạc-thị chiếm tranh h.
Tim mưu tranh đoạt nhiên khi, Ghe phen tích oán vậy thì s.
Nặc-Vồn binh mã lai xâm, Mạc-hầu đánh phá giải d.
Đánh Mên đuổi đã xa đường, Rượt theo bố trận d.
Phu-nhơn Nguyễn-thị kể sầu, Dem binh phụ nữ c.
Cho quân thay đổi bảo xang, An no đủ sức phá tang N.
Quan Mên mất vía kinh hồn, Tự tư dĩ hậu tiếng đồn o.
Đắc tiền hiệu chữ thái-bình, Núi Vũng-thơm xứ đẹp t.
Cao-hoàng đại mạng chọn quân, Trời xuối gặp gỡ h.
Tây-sơn binh tướng đầy miền, Mạc-hầu cò thể ng.
May nhờ lãn tảo một niềm, Thỉnh binh cứu viện c.
Bị Mên sàm nịnh gian tầu, Ràng G a-định cò Mạc-h.
Mưu thâm Vọng-các cõi bờ, Vua Xiêm bắt hết b.
Ý khôn dôi cuối sự tình, Mạc-hầu Thiên-Tịch li.
Người ngay hồn xuống suối vàng, Một vùn chánh khi nh.

còn miêu vò l
m cho huyết t
xanh chẳng p
tử-khảm là ch
thêm trắng l
liền trước cũ

Tại làng Mỹ-dư
Hai mươi hai h
Hà-tiên phong
Cổ bản tính k
Cảnh chùa Th
Mấy thầy nh
Lâm-ân phủ c
Học trò có th
Hội-đồng Hi
Châu thành p
Quan quân d
Pháo-dải ngh
Thỉnh thỉnh n
Thối dân nh
Tô-châu, Kim
Trồng tiêu l
Hồn-chông t
Nhơn dân tr
Các làng ch
Tàu đi Niêm
Cao-hoàng th
Có hồi quân
Thị-Huyền c
Ngày nay Ph
Huyền tinh l
Long-giêng-h
Tục hay ăn ở
Cây dương c
Hồn Phú-qu
Nhớ xưa đượ

Nay còn miếu võ hiền linh, Mộ hi sắc tống đánh rành của vua.
Thơm tho huyết thịt bốn mùa, Người ta đều gọi rằng chùa Lành-công.
Trời xanh chẳng phụ hiền trung, Dầu rơi châu chác còn sung mỗi giềng.
Mặt-tử-Khâm là chắc hiền, Rừng ông phật thuyết bực tiền lửa hương.
Chùa thêm tráng lệ cột rường, Bởi vì công cộng các phương của người.
Cầu liên trước cửa rặng ngời, Một nhà trượng nghĩa bấy đời phan lý.

一門忠義家聲重

七葉藩翰國寵榮

Tại làng Mỹ-đức oai nghi, Hậu tiền tả hữu nguy nguy miếu tòa.
Hai mươi-hai hạt người ta, Biết chùa Ông-Linh từ xa đến gần.
Hải-tiên phong tục tế thần, Giới trai thành kính lòng cần thi chung.
Cổ bản tình khiết bề trong, Lễ văn phép tác ngoài không kiều tình.
Cảnh chùa Thạch-dộng rất xinh, Cao tăng lớp trước có danh như hiền.
Mấy thầy nho học Hải-tiên, Năn khi tới đó cầu tiên thường thường.
Lâm-ân phủ chủ cao cường, Bùa hay trấn quỷ mở trường Kỳ tiền.
Học trò có thú vui riêng, Thịnh tiền giảng bực đấng tiên khát thi.
Hội-đồng Hiền, Phụng-lai-Nghi, Đền là sảo biết cầm kỳ văn chương.
Châu thành phong thổ hiền lương, Cây dương trồng khắp nẻo đường gần xa.
Quan quân dinh dấy các tòa, Cất trên nòng núi xem đá đẹp xinh.
Pháo-dải nghiêm chỉnh quang minh, Vọng đàng cao vọi nơi gánh Mũi-nai.
Thịnh thịnh nhà chợ rộng dãi, Phố phường sạch sẽ trong ngoài làm an.
Thối dần nhứt dụng kiệm cần, Gốc xưa lễ nghĩa nhu vẫn lưu tồn.
Tô-châu, Kim-dự, tiếng đồn, Xanh quanh chơn núi hương thôn ở đây.
Trồng tiêu làm rầy tháng ngày, Dân như huê lợi sum vầy đủ tiêu.
Hồn-chông tiên biết bao nhiêu, Kể lui người tới dập đầu người ta.
Nhơn dân trù mật cửa nhà, Sanh phương nglệ nghiệp trẻ già đều siêng.
Các làng chùa miếu khuôn viên, Tang hôn thủ tạt theo miền thú quê.
Tàu đi Xiêm thời xúp lễ, Bộ hành chực sẵn để huê xuống đi.
Cao-hoàng thuở ấy lắm khi, Hồn-chông Phú-quốc lưu ly ra vào.
Có hồi quân sĩ khát khao, Ăn rau dớn dổi miệng nào biết ngon.
Thị-Huyền có lòng tôi con, Chở đầy ghe gạo ra Bòn hiền công.
Ngày nay Phú-quốc thanh sung, Củ-lao giữa biển dân đông vô bờ.
Huyền tình lại với đầu mối, Sắm ghe đi biển mắt lồi lái cao.
Long-giềng-hương, với Yến-sào, Mứt tươi mắm muối vạm ngao thiếu gì.
Tục hay ăn ở phải nghi, Vãng lai thủ tạt nhiều khi hết lòng.
Cây dương chẳng có ai trồng, Mọc khơi mé biển điệp trùng đình dư.
Hồn Phú-quốc chỗ kho kho, Xứ không trộm cướp dân cư thái bình.
Nhớ xưa đương cuộc chiến chinh, Ông Nguyễn-trung-Trực tung hoành đã lâu.

Vậy nên sắm sàng nhà bẽ, Trữ đồ buôn bán xuống ghe mua thương.
Tốt thay Châu-phủ thôn hương, Miếu chùa nhà việc phổ trương kỉ cương.
Hầm vì một chỗ tui tàng, Miếu quan Chưởng-lễ bỏ oan bảy chảy.
Ngài xưa công nặng đức dày, Mỏ mang bờ cõi đẹp bấy kiến ông.
Miếu thờ vĩa vền non sông, Cù-lao Ông Chưởng người đồng thấy nghe.
Biên-hóa một sở chính tề, Bởi vì thiện tính lạc đề hảo thi.
Hưởng chỉ Châu-đốc nhơn nghi, Viên quan hương chức nở gi lấp ngơ.
Crung tiền bồi đắp tư cơ, Thi phần phước ấy cũng nhờ về sau.
Tục hay háo chuyện nhương cầu, Thỉnh Thần-tiên xuống hỏi âu dũ lãnh.
Thồ-thần ở rạch Hộ-thành, Xóm kêu Hàng-xáo hiền linh lên thương.
Phụ cơ viết chữ chầu chương, Nhiều khi ứng nghiệm tỏ tường không sai.
Nhà thờ cao lớn rộng dài, Học trường dạy dỗ nuôi tài thiếu niên.
Trần-hữu-Huân, cũng sĩ hiền, Nguyên xưa làm Huyện ở miền Bạc-liêu.
Chánh lãnh người thầy chuộng yêu, Gia đình hiền hữu dạy nhiều môn nhơn.
Thanh nhàn tui phủ đổng chơn, Tuy đã tử biệt còn con cảm tình.
Lâm-phước-Triều, người nước Thanh, Người hay gan ruột kinh dinh cơ đồ.
Lập thành đại nghiệp qui mô, Tiệm kia tiệm nọ buồn to muôn ngàn.
Tiếng đồn Châu-đốc thất sang, Kể sao cho hết cả ngàn danh nhâm.
Lịch thay phong cảnh núi Sam, Mã quan Tiên-nhậm thuở làm làm công.
Thoại-hầu tiếc rặng non sông, Còn ngời thạch mộ người đồng gọi làng.
Núi Sam p ía bắc dưới chơn, Đấp phong mã lập bốn cãng một nền.
Ngài xưa bảo hộ Cao-mên, Ghe phen án thủ giữ bền an biên.
Đào kinh Lạc-dục Long-xuyên, Giáp vô Rạch-giã bia truyền Thoại-sơn.
Đào kinh Vĩnh-tế lại hơn, Danh chông danh vợ không sơn cả hai.
Thoại-Sơn thì đặt tên ngài, Bá là tên Tế lâu dài với sông.
Sông tên bá, núi tên ông, Thoại-Sơn Vĩnh-Tế song song miêng trường.
Cách chừng vừa một dặm đường, Có am Bà-Thợ lửa hương phụng trì.
Thầy Thông-Cang, bụng hảo thi, Tháp chôn Bà-Thợ tồn khí quả ngàn.
Cang chịu bạc hơn một ngàn, Còn bao nhiêu nữa phẩn chang cho người.
Suối vắng Bà-Thợ ngậm cười, Thầy-Cang cũng tiếng rặng ngời muôn năm.
Thương thay người rất hảo tâm, Rủi ro nay đã qui âm số trời.
Sống-sao thác vậy nhớ lời, Dem về an táng kể nơi tháp bà.
Thiện nam tín nữ gần xa, Nội Châu-đốc hạt đều là yêu thương.
Tạc lăm thần chủ tỏ tường, Thờ trong am tự thường thường nghiêm trang.
Một tòa chùa phật Tây-an, Nhất-thừa-hòa-thượng thanh nhàn tiên dā.
Roi truyền y bát mấy thu, Nay còn các sãi giữ tu đến rày.
Núi-sam trên núi cao xây, Tháp dài vọi vọi ngó tây vân tiêu.
Cây reo tiếng tợ tiêu thiền, Sương mờ mắt mẻ gió chiều lai rai.
Nhà lầu rộng rãi an bài, Mỗi phòng đều có cầm lai vắng ngồi.
Lính trưởng canh gác lau chùi, Các loài tháp vật một ngời sáng sủa.
Bông hoa cây trái tứ bên, Đường quanh theo núi đi cãng thung dung.
Tổn hao biết mấy nhơn công, Chỉ nhương phong cảnh chỗ Bồng-lai tiên.

Quan gia luôi tới liền liền, Núi Sam danh tiếng cũng miền thanh bai.
Trà-sư cho đến núi Giải, Dân cư rầy ruộng lúa khoai đầy đường.
Đốc-công tạo lập sở vườn, Thanh hoa dầy vật coi thường vãn vang.
Cát bên một cái nhà bán, Đều khi ăn uống nghĩ an luận báng.
Sau lập chợ phố hai hàng, Người đều kêu chợ Nhá-bán thành danh.
Vui xem Núi-kết cảnh xinh, La-kê Đốc-học lập thành vườn to.
Bấy lâu gầy dựng qui mô, Nay đã cây trái trời cho hưởng nhờ.
Cư dân trú mật cõi bờ, Ruộng vườn rầy bãi tư cơ trăm ngàn.
Cây dương trồng thẳng một hàng, Tại chùa Bồng-thị cảnh cũng lịch thanh.
Chùa coi tỉnh khiết hữu tình, Mà đồ vật dụng sấm sanh quá kỷ.
Ghế giường chén đĩa thiếu chi, Mừng mền chiến gối biết thì bao nhiêu.
Đêm khuya cúng cấp quanh hiên, Chùa không thờ phật bàn nhiều nghinh ngang.
Thị là bốn chắc nam trang, Mà bề cũ chi giả trang nữ linh.
Tu hành bày sự trở trình, Gạt người lấy của kinh dinh cho mình.
Núi Đái-tốn, chỗ anh linh, Mền kêu Xoài-tốn âm thanh cũng gần.
Nghề hay đồ gốm hỏa phần, Cả ràng trách trả người mần thương xuyên.
Bắp khoai mía đậu khắp miền, Phố phường nhà cửa xóm riêng nghiêm trang.
Học trường điển xá của quan, Miếu chùa tu chính lớp lang phải bề.
Tuy là một chỗ xứ quê, Trên bờ dưới nước phủ phê bĩ bán.
Nguyên xưa đất lắm hoan nhân, Mấy ông lớp trước mở mang rạch còn.
Sở tại là Hưng-nhượng thôn, Thành-hoàng miếu vô nghiễm tôn một tòa.
Thuở chưa thiết lập quan nha, Ông Tri-huyện ở võ ca dinh trấn.
Vỏ-văn-Vạng, tánh mẫn cần, Việc quan khuya sớm dần dần ra công.
Đào kinh tên Bọt-cơ-giông, Thấy dân nghèo khổ lấy lòng thương dân.
Chạy tờ xin tỉnh thi ân, Quan trên cho bạc tạo tân Huyện đường.
Lại xin lập điển báo trưởng, Sửa sang phong cảnh dạy hương chức làng.
Thất sơn hòn dọc hòn ngang, Nói sao cho xiết cả ngàn phong cương.
Sa nhơn trầm tốc giáng hương, Thờ nghi được liệu thường thường có sanh.
Bông mai vàng trắng tươi xinh, Đến mùa bẻ xuống bán nhành chơi xuân.
Cát với đá, vật trong rừng, Dân nhờ huê lợi chuyển luân xây dựng.
Vòi thi tại xứ Càng-long, Núi-sam đá tốt cát ròng trắng tinh.
Mấy cù lao ở xanh quanh, Lao-ba thứ nhứt dậu xanh dầu châu.
Bắp dưa khoai mía siêng làm, Dân cư hai phía Bắc Nam mật trú.
Đẹp thay địa cảnh Tân-châu, Kiểm-lâm ở đó coi thân thuê bè.
Các bé cây gỗ kiến tre, Nơi trên sông lớn thả về ghé ngang.
Kiểm-lâm xem xét kĩ càng, Nạp dâng bạc thuế rõ ràng rồi đi.
Dinh quan Đốc-phủ oai nghi, Phần ngài cai trị vậy thì xả dân.
Nguyễn-trung-Thu, nét thận cần, Sửa nện phong tục mỹ thuần khá khen.
Kê mé sông chợ đông ken, Bán buôn đông đảo tối đèn sáng giăng.
Bờ kinh nhà cửa lằng xằng, Xóm nhà đông lắm gọi rằng Châu-giang.
Gốc xưa Ai-cập đem sang, Lớp nào không biết ở an đến rày.
Ngày nay sanh đẻ đông đầy, Nam phụ lão ấu cả bày cả phe.

Nghề hay buôn bán dưới bề, Chở chuyên cây vắng xuống ghe bộn bán.
Thuốc trên sông lớn Nam-vang, Mua về bán khắp hững giang hậu tiền.
Bán đồ gấm nhiễu thường viên, Bạch-ngôi ruộng rầy tách siêng làm hoải.
Đi ghe đem dãi lưới chài, Kiếm tôm kiếm cá hôm mai dỡ tiền.
Nhặt nghiêm rượu thịt cũ kiêng, Trà ngon bánh tốt sấm liền đề án.
Giữ bề cần kiệm làm căn. Bầy ngày một bữa lệ hàng nghỉ ngơi.
Coi cũng như đạo Chúa Trời, Đến ngày lễ hải vui chơi thanh nhàn.
Lễ bữa nghỉ, chầu Châu-giang, Đọc kinh đánh trống vái vang tại chùa.
Chùa không thờ phật thờ vua, Tư bề trông trải như chùa bỏ loạn.
Đầu đầu sạch sẽ kỉ càng, Nhâm mật trời lay lại càng thanh tâm.
Đọc kinh Ai-cập t ioh âm, Cứ ngày ba buổi lăm dăm lay trời.
Mỗi năm chừng đến tháng mười, Lễ bầy đoạn thực phép thờ quá gay.
Không ăn nhịn đói cả ngày, Nửa đêm thính tịnh dọn rầy ra an.
Nhịn trong một tháng thẳng bần, Gốc xưa Hồi-giáo lưu cang tới rầy.
Tên Ma-cáp-Mặt cũng hay, Tồ-sur Hồi-giáo làm thầy khởi ra.
Người sanh tại xứ Mạch-gia, Làm nên sách dạy gọi là Khả-lang.
Phép đạo rằng Y-tư-lang, Lưu truyền đồ đệ muôn ngàn thanh đồng.
Tây nam các nước phục tùng, Miếu thờ Cáp-mật tôn sùng vạn niên.
Touở kia đội ngũ binh biên, Kêu quân chiến thắng trận liên lập công.
Đua ghe có tiếng Nam-trung, Nhẹ nhàn mạnh mẽ ruổi dung lướng tiền.
Gấm taurong ông Hiệp-quân-Tuyên, Người đều khen ngợi sanh tiền trung cang.
Châu-giang tục cất nhà sảng, Mãi xuôi nóc dọc vền vang ra vào.
Chùa song cửa nhỏ trên cao, Thường khi đóng lại khếch khao không dùng.
Chừng nào cửa ấy mở thông, Trong nhà còn gái đã chồng an nơi.
Tánh không lảng phi ăn chơi, Gái trai cần mẫn lễ trời tự nhiên.
Làm ăn ưa ở giang biên, Dề bề xây dựng chổ chuyên gần nhà.
Vũng-bình-thiên phía trên xa, Ca-cò-kì cũng xóm Chầu dồng.
Thổ ngời phong tục lược đồng, Cõi ra đại khái như dòng Châu-giang.
Chầu Ca-cò lăm thói gian, Năng đi giả mạo xưng quan xưng thầy.
Lao-láng-dù đẹp làm thay, Tiếng lùa Bà-Tứ lâu nay danh đồn.
Thiệt thả dân ở hương thôn, Nghề trồng dưa dậu đầy cồn lịch thanh.
Cái-vùng tiể sảng rất xinh, Xứ làm tơ lụa có danh Nam-kỳ.
Dưới trên rầy ruộng thiếu chi, Miếu chùa tế tự lễ nghi tỏ tường.
Có người dự trúng khoa trường, Làm thầy nho học Tú-Thường là tên.
Mấy chục năm nay rất bền, Học trò các xứ xuống lên ra vào.
Lao-tây một chổ cũ-lao, Nhà thờ Thiên-chúa xây cao hai tầng.
Bông hoa cây trái đua mừng, Tư bề ruộng khẩn kinh rừng mới khai.
Mã-trường rạch dọc mã dài, Tục kèn Ruột-ngựa còn hoải hiện danh.
Thường niên thủy lợi thấu thành, Mua đi bán lại dinh sanh đủ dùng.
Dân nhờ lúa gạo thêm sung, Lại thêm đồ rầy trồng cùng hương thôn.
Vám-nao Giao-lửa các cồn, Tục dân cư xứ lưu tồn cổ phong.
Cao-hoàng thuở trước tìm long, Tây-sơn tục đảng điệp trùng xăm lừng.

Ngang qua theo mé Ba-răng, Rạch ngòi thủy lợi giăng giăng cả đồng.
Mặt-dòn thượng hạ song song, Điện-hầu thượng hạ chữ trong bộ lạng.
Tục kêu hai xứ rõ ràng, Sở trên sở dưới muôn ngàn dân đông.
Biết bao nhiêu giống cá đồng, Phái-viên các cậu mua trộm trên quan.
Rồi thì bán lại cho làng, Mấy người cầm rạch chứa chang bạc tiền.
Trà-đư Hằng-ngự các miên, Vói hai sở ấy đất liền ở trong.
Sông dài nước cỏ mình mòng, Cá sanh trắng nhảy ruồi dong rạch nỏ.
Lóc rỏ trên kết sặc vồ, Các loài cá ấy Biền-hồ khác xa.
Biền-hồ thì tiếng cá tra, Châu-đốc vồ dèm vôi là trên-răng.
Điểm dăng cò bạc lằng xằng, Thú vui dĩ thả ở giăng xóm làng.
Thầy làm thuốc đạo cũng nhân, Đậu ghe theo chỗ tể hoàn đơn cao.
Tối thì mòng muối ào ào, Ở đầu quen đó biết sao mà tì.
Châu-đốc lúa gạo không dư, Nhờ sơn thủy lợi lợi cử vạn thiên.
Sông Vĩnh-tế, vào Tịnh-biên, Dân cư theo xóm địa liêu Giang-thành.
Giang-thành có miếu anh linh, Thờ ba ông lớn sự kính lâu đời.
Xứ coi quê kịch một nơi, Mà bề tể tự cũng mới đủ nghi.
Khá khen hương chức nhơn nghi, Ngọn rau tất đất làm khi kính thánh.
Nam-kỳ biết mấy rạch kinh, Một kinh Vĩnh-tế có danh rộng dài.
Hơn Mèn xen ở trong ngoài, Kheo khur sơn cước một vài chỗ xinh.
Xiếc bao bờ bụi linh linh, Vào tới Giang-thành có ngã chia hai.
Tả biên ngó thấy Pháo-dài, Bên kia phá biển mé ngoài Hà-tiên.
Hữu biên Sốc-met tới miên, Giáp lên Mèn cảnh đất liền mình mình.
Dầu chai tiếng xứ Linh-quỳnh, So bề duộm tốt Tây-ninh hơn nhiều.
Trời sanh phong thổ mỹ miều, Nước non lợi lộc biết nhiều bạc vàng.
Bởi vì tiền hậu nhị giang, Duôi củ lao kết rõ ràng phân hai.
Sông san một ngọn lớn dài, Bên kia Châu-đốc xuống hoài vui vui.
Chảy về Ba-thắc các nơi, Chảy luôn ra biển sa khơi vô chừng.
Sông trước phía bên Cái-vưng, Tàu Nam-vang tới thì ngừng Tân-châu.
Chảy về Sa-đéc Cái-tàu, Vĩnh-long xuống Mỹ có cầu nghiêm trang.
Chảy ra cửa-tiểu một dăng, Hai bên các rạch trăm ngàn linh tinh.

Sa-Đéc

Sa-đéc phong cảnh thi:

Có danh đời cựu phủ Tân-thành,
Sa-đéc vui nay cảnh thích tình.
Đền Vĩnh-phước ngời hình nguyệt chói,
Côn Tân-qui nổi dạng củ doanh.

Nhà dân phố chợ nhiều nơi lịch,
Chùa Phật đình thần làm chỗ xinh.
Vườn ruộng âm no phong tục tốt,
Nhớ Cao-hoàng-dê thuê trâu bình.

Sa-déc nguyên phủ Tân-thành, Thuộc An-giang tỉnh đất bình trung châu.
Đồi đồi mấy độ bề dàu, Nước nhà sắp đặt lớp sau chính tâu.
Đuôi cồn bồi đường sa nê, Bờ đường thiết lập tư bề yên vang.
Trường nam trường nữ cửa quan, Ôn trên dạy dỗ lớp lang khéo dùng.
Cầu đường bốn phía rộng thông, Phố phường đông đảo bên sông phía tiên.
Vĩnh-phước Tân-phủ liên liền, Trên nhà cửa chợ dưới thuyền ghe đông.
Tối thì đèn đỏ chói sông, Ngày thì buồn bán thành sung lạc tỉnh.
Làng Tân-dương cảnh thần đình, Nhộn cơ nghĩa chi thái bình oai nghi.
Bồi trên kẻ lớn phải nghi, Là ông Cai-tổng người thì tên Càng.
Hảo tâm xướng tử khai đoan, Nội làng từng phục sấm an cảnh thần.
Đã liềm cày, lại thận cần, Phải trang tuổi tất tu thân vẹn toàn.
Con trai lớn, làm việc làng, Người con trai thứ chức sang cầm đường.
Hai bên bàn cện thôn hương, Phong thuần tục mỹ bản thường chẳng sai.
Đình Vĩnh-phước, bạc thứ hai, Với đình Tân-phủ lâu dài vĩnh vi.
Cái-tàu-hạ, với Tân-quê, Tân-hưng ba cảnh đều thì bằng ba.
Đẹp thay các cảnh chùa ai, Mấy ông thầy sãi trẻ già rau tương.
Thiền-chùa lần cất một phương, Cốt ở gần đường dưới rạch Cấn-thao.
Mỗi tuần kinh sách phụng thờ, Người trong bốn đạo tư cơ lâu dài.
Chùa ông Nã-Vật lưu lai, Nguyên xưa ông ấy sáng khai đến chừ.
Sau Huỳnh-chơn-Giác pháp sư, Học thông nho thích ăn cư trụ trí.
Khôn lành chữ nghĩa ai bi, Tuổi hơn sáu chục hồn qui âm-cung.
Làng Phú-hựu Bang-biến Long, Già tư hảo lộ vẹn xong nhơn nghi.
Tánh hay tế hiêm phò nguy, Ruột gan trải dãi làm khi giúp người.
Thung đường cao hướng tuổi trời, Miếng ngon vật lạ thành thời phụng thờ.
Cửa nhà bền vững tư cơ, Ruộng vườn sự nghiệp bày giờ đình dư.
Người anh rõ làm Hương-sư, Tên là Công-Trứ gia cư phủ bảo.
Vợ chồng hòa thuận ra vào, Nghĩa phượng giáo tử thiện giao hữu bang.
Giữ gìn lương thiện làm căn, Vẹn tròn ngay thảo lòng hàng thi chung.
Châu-thành buồn bán thành sung, Tàu dò hai chiếc người đồng di thường.
Ghe dò các chợ các phường, Rước đưa đưa rước chực đường xanh quanh.
Trầu cau vườn tược tươi xinh, Cá rô gà cựa có danh Nam-kỷ.
Kẹo đậu phộng, chẳng thiếu chi, Kẹo nơi Sa-déc bán thì tiền muôn.
Nhà dân ở, ít chỗ buồn, Trong vườn ngoài ruộng luôn luôn có nhà.
Lầu quan Chánh-bổ một tòa, Mấy ông liên thuộc xem đã phải quan.
Cựu Đốc-phủ Trần-dức-Tràng, Hiền lành nhơn hậu vẹn toàn thân danh.
Nay đã hưu-trí lão thành, Hội-dồng nghị-viện phụng đánh đường yên.

Độc-phủ-sứ Lê-quang-Hiến, Nguyên xưa quê quán ở miền Bến-tré.
 Tánh ngài không siêng không khoe, Mấy năm giúp nước đồn nghe trong ngoài.
 Tan bồng phỉ lấy chi trái, Khi ra Bắc cảnh cầm đai lưu thỉnh.
 Đến khi Nam địa qui trình, Các quan liền đổi tọng mình nhiên lời.
 Tân-thành đề lý thách thời, Hai mươi năm ngồi một nơi cam đường.
 Hàn-lâm kiêm-khẩu hieichương, Bữn-tinh từ rống thọ hiền đương huân thần.
 Trước sau ven giữ thanh cần, Tiếng thơm bay khắp từ gần đến xa.
 Con trai qua nước Phan-sa, Học làm thầy thuốc đã dãi nên danh.
 Người là tên gọi Quang-Trình, Y thơ các sách giảng minh nhiệm mầu.
 Từ tôn thiện nghiệp cơ cần, Bụng ngài phước đức lâu lâu trang thụ.

督撫自此所歸時各官題贈甚多姑錄其二以誌其事
 隨世就功名必聞必達 接人以忠恕誰毀誰譽

右睦同知府頌壽昌縣進士吳春定 敬書

鏡髮雙懸千里粉榆崇畫錦
 琴書遠播一方草萊望春膏

經畧衛司屬 全敬贈

幼而學也壯而行
 驥步名馳雙鳳閣
 萼花爛熳同生色
 永會且期相遠見

右詩河內督理城舖司屬

全敬贈

遭際奇緣艷品評
 牛刀政試一龍城
 州里操持別有聲
 高堂喜氣溢門庭

四渴故屯遺歌

- 101 -

Thầy thông Nhượng biết chữ như, Yên hà vui thú một câu thanh nhàn.
 Thung dung khi rượu khi đàn, Trời cho phần phước giàu sang về giá.
 Tân-qui sung thành cửa nhà, Có Hồ-văn-Lãm phất lá tên dân.
 Lâm ăn nổi tiếng vang rào, Ruột gan trải dài mấy lần kinh đin.
 Ruồi ro mạng vận chưa thành, Khiến ra chung cuộc thất danh hùng hảo.
 Mè trên sông cái vận đảo, Chỗ Cái-bè cạnh lở vào đã lâu.
 Bởi vì dọt nước hầm sâu, Sóng to gió lớn nghịch nhau phá hoại.
 Lở luôn một khúc quá dài, Quan-lớn Sơn trước, mở ngải dãi xa.
 Đội nhờ ân hậu quốc gia, Giúp tiền cho phép sửa đã chiến chương.
 Tân-thành xứ tốt ruộng vườn, Thanh hoa dâng vật thường thường đẹp xinh.
 Cù-lao đất rộng thích thích, Chỗ sông nước xoáy tác quanh chảy đin.
 Hồi-Luân chữ đặt lưu tồn, Cao-hoàng thuở trước ngự đồn đống binh.
 Còn câu hát hãy đánh rành, Nói luôn cho biết dân tình không ngu.
 Qua sông nước xoáy ngúi ngúi, Nhớ Cao-hoàng trước chúa tới một lòng.
 Đó là sông mé phía trong, Mé ngoài tục gọi sông Mương-dào.
 Sông đất-sét, bờ quá cao, Lên Chi-lâu-thượng giáp vào Long-xuyên.
 Điền viên cũng bốn bạc tiền, Rẫy trồng bông trái khắp miền dưới trên.
 Phía bên Long-ân đi lên, Thấu nơi Cao-lãnh là bề đất liền.
 Trước thì kể cận giang biên, Sau thì kinh rạch liên liên vạn trùng.
 Giáp qua Thập-tháp cả đồng, Lợi nhờ lúa cả dễ dùng đình sanh.
 Cao-lãnh xứ quê mà danh, Miếu thờ Khổng-tử đại thành tiên sư.
 Thuở kia gầy dựng thảo hư, Chỗ còn hẹp nhỏ chưa dư bạc tiền.
 Cự trào Phủ-Định lạc huyền, Người trong thịnh khí của riêng hội to.
 Buổi đầu không mấy phủ phè, Song le tế tự giữ bề khước tính.
 Quân-bộ-đạo, Phạm-vân-Khanh, Vui lòng lương thiện của mình cũng thêm.
 Trùng tu miếu võ trang nghiêm, Sĩ phu có chỗ ngưỡng chầu thần hiền.
 Nội làng cầu lộ hưởng biên, Ông Khanh hồi đáp nhạc siêng tận lòng.
 Đình thần chùa Phật chùa ông, Thấy đền sửa lại ngoài trong rạng ngời.
 Nghĩa binh qui tụ Tháp-mười, Ông Khanh thuở ấy giúp người dặng an.
 Ôn nhờ Nhà-nước hậu ban, Cho binh cho súng bảo toàn tồn lương.
 Đã lâu về chốn Diêm-đường, Dấu roi tiếng tốt hiền dương phận giá.
 Hòa-an, Tân-thuận, Mỹ-trà, Hai bên làng xã đều là mang ơn.
 Làng Hòa-an tục lịch hơn, Quan viên chức sắc nghĩa như ở đời.
 Học hành còn bấy nhiều người, Thơ bài dòn dích ăn chơi tiếng đồn.
 Văm Cái-nửa, Vĩnh-thời thôn, Có ông Cả-Thiện lưu tồn thịnh danh.
 Vợ chồng như đức hiền lành, Giúp người nghèo khổ xanh quanh xóm làng.
 Các ngôi chùa miếu sửa an, Dạy con lễ nghĩa lưu phan gia đình.
 Sanh ra nam nữ trưởng thành, Chia cho phần thực dân rành khuôn viên.
 Lại thay sự tích cô Hiền, Con ông Cả-Cần ở miền Nha-mân.
 Tuổi vừa mười sáu đương xuân, Chèo ghe rước mẹ ruồi thân bị chìm.
 Linh hồn trình nữ lộng yếm, Thương cha mẹ yếu với em đại khờ.
 Ghe phen hiển hiện sờ sờ, Giúp trong gia đạo từ cơ vắng bề.

竟髮双懸心平里分前宗書帛

右聯同知府頌壽昌縣進士吳春定敬書

隨世就功名必聞必達

接人以忠恕誰毀誰譽

督撫自此折歸時各官題贈甚多姑錄其二以誌其事

Thường khi Châu-dốc đi lên, Thở ông Hữu-Dực trấn bên An, Hà.
 Khi thời đạo xuống đường xa, Vách thành cửa hữu cây đa Long-hồ.
 Khi thời hiệu xuống Mỹ-tho, Khi qua Chợ-lớn ra vô Chùa-bà.
 Trời dầu hay cứu người ta, Thái sanh sáng nạn nhiều nhà mang ơn.
 Rõ ràng chuyện thật nguồn cơn, Cũng là từ khi định hườn không phai.
 Diễn ca một cuốn an bài, hai mươi hai hạt trong ngoài kể ra.
 Vàng-tàu Bà-riá Biên-hóa, Qua Tinh-dầu-một lại là Tây-ninh.
 Sài-gòn Gia-dịnh thịnh thình, Chợ-lớn Châu-thành biết mấy thanh quan.
 Hòa-xa kinh quá Tân-an, Đất liền giáp với các làng Gò-công.
 Bến-tre với Mỹ-dân đông, Hai bên phong cảnh thanh sung đẹp tình.
 Vĩnh-long qua thâu Trù-vinh, Sóc-trăng rồi lại kể thành Bạc-liêu.
 Cần-thơ thổ địa phi nhiên, Trời cho thân hoạch lúa nhiều vạng thiên.
 Long-xuyên Rạch-giá Hà-tiên, Giáp ra Châu-dốc xuống liền Tân-thành.
 Tục kèn Sa-déc thành danh, Bốn cao vườn ruộng tươi xinh đầy đường.
 Trời đã sắp định phong cương, Bởi người an ở ở sữ đương mới mầu.
 Lu ra hai cuốn trước sau, Văn dài trước bảy ngàn câu dành rành.
 Nay đã hai cuốn ấn hành, Xiết bao cảnh vật linh tinh xa gần.
 Kể sơ chánh ngạch bộ dân, Sáu mươi dư vạng an nần các nơi.
 Nam phụ lão ấu bộ đời, Chứng hơn ba triệu ơn trời hóa sanh.
 Trải xem đại khái dân Thanh, Hơn mười ba vạng định sanh mẫu dân.
 Ngày nay chánh trị đời tân, Tục còn nước cụn nhưn dân lạc nhàn.
 Thổ nghi phong cảnh cả ngàn, Nói sao cho hết mọi làng mọi nơi.
 Lâm ăn thông thả nghĩ ngơi, Khi lo một nhọc khi chơi bĩ hàn.
 Càng ngày đông đảo lịch sang, City nền bõ họ thanh an cửa trường.
 Quốc âm cứ thiết điền trường, Đỗ hay thêm bớt kinh u hướng đặt nhơn.

CHUNG

Chư Đại Niệm Phật Ngọc Châu - Về Lư Quan Âm.
 Lục Sĩ Đại Chơn - Về Đại Niệm
 Nam Hải Môn Sĩ - Về Bồ Đề Viên Giác.



Ngọn nôm gặp gỡ hội mình lương.
 Thiên hạ ngày này mới mở mang.
 Bất đắc ngàn câu nơi đầu cũ.
 Đại cơn bão nước chực lòng dâng.
 Vui lòng thành đả nặc xe ngựa.
 Đốt lửa thối dâm chửi lửa thàn.
 Dứt mắt anh hùng lanchang lo.
 Tang thương mấy cắt nghĩ mà thương.

Những

Tiếng rằng : N
 Càng vãn chươ
 Ta để lại ngàn tr
 Càng có người tr
 Càng thiếu nơi
 Không đều lý m
 Để tích khỏi há
 Ta như Không-
 Càng trước tác c
 Lịch đại công k
 Bà hiệp vận liên
 Văn biết miệng
 Mừng ngày nay
 Bà xem cùng l
 Thiệt là văn lý
 như sử ký.
 Thiên-hạ đủ đều
 Lộn chân mắt c

Đến ca mấy l
 Lượn lật tích
 Cầu dài cầu v
 Sinh kiếp Mã-T

Những mây bài của anh em tặng đều biên ra sau này :

Tựa rằng :

Tôi nghĩ rằng : Người sanh trong ngàn trăm năm nhân trước,
Cũng vẫn chương mà hằng dặng đầu đuôi.
Vật để lại ngàn trăm năm về sau, Phải nghiệm suy mới tìm ra cội rễ.
Sông có người trí tuệ, Biết mấy chỗ hào hoa.
Chẳng thiếu nơi thắng cảnh sơn hà, Song nhiều bực thời nho chí khí.
Những đều ly mị, Đã sử còn chép đề coi chơi.
Các tích khôi hài, Văn nhơn cũng sắp nên câu đặc.
Kìa như Khổng-an-Quốc, Nọ là Tư-mã-Thiên.
Công trước tác đa niên, Sách lưu truyền hậu thế.
Lịch đại công khanh vương đế, Cổ kim nhơn vật phong lưu.
Đã hiệp vận liên nhau, Lại phân chương có lớp.
Văn biết miệng ngang khó lấp, Nhưng mà đường thẳng dễ đi.
Mừng ngày nay kỷ ngộ cố tri, Xảy thấy quyền Nam-kỷ phong tục.
Đã xem cùng khoản khúc, Lại đọc hết thử chung.
Thiệt là văn lý mạch lạc thấy quang thông, Khen bấy điển ca tình tưởng.
như sử ký.
Thiên-hạ đủ đều tự sự, Thơ trung thêm rặng nho phong.
Lộn chân mắt cá có đôi trông, Mượn bút lông mèo làm một tự.

My-tho, lảng Hòa-khánh.

Dật sĩ Nguyễn-ngọc-Huỳnh kính tự.

Thơ bác cú đi hạ

Diễn ca mấy lúc nhạc công dóm, Một cuộc ra tái tiếng nước ơm.
Lượn lật tích xưa churen rêu rêu, Kể bày chuyện cũ mắt lom lom.
Cầu dài cầu vắng hàng đèn hắc, Khuyên đọc khuyên ngang nét đỏ lom.
Sánh kiếp Mã-Thiên ghi chép sử, Nam-kỷ nhơn vật trước sau gom.

Cái-bá, Tổng-đốc: Trần-bá-Thọ kính tặng.

Chưa học lâu nay tuổi nỏm già, Vưng làm sáu tỉnh sách nom ta.
Đã trang phong tục riêng từ hạt, Lại sắp danh gia đủ mọi nhà.
Lượn lẹ gương xưa trưng dạng rõ, Gặp thâu chuyện mới nói cho ra.
Muộn nhờ văn vận khêu tỉnh ứng, In để ngân thu một bóng ca.

Long-xuyên, Tri-phủ: Nguyễn-hải-Thành kinh tạ.

Sáu tỉnh nghe ra vịnh đã cũng, Từ đây thêm rang xe non ca.
Xuống tay khó tạng thơ Hoàng-phủ, Trước mặt từng xem phỉ trư.
Không mực khả thoa rồng do mũi, Có sơn khôn tĩa qua đen lông.
Xưa nay có xạ thời thơm dặng, Lại phải cừu ai dạy gió dong.

Bà-rị, Tri-phủ: Nguyễn-hải-Dục kinh tạ.

Miệng thêu lông gấm phẩm xuê vàng, Phong tục Nam-kỳ diện vẻ xa.
Nửa vách giang sang lửa đốt ngọc, Sáu thành cách vật chối lại ca.
Châu cơ trong cuộc tành rã học cũ, Tỉnh đơ bốn bóng sắp sắp lo.
Vạch núi lăm khêu thâu cụ kỷ, So từ thủa ngọc đã nên trang.

Bà-quận, Tri-phủ: Nguyễn-hải-Nhĩ kinh tạ.

Sự tích Nam-kỳ kể vàng thien, Diện ra phong tục rất non ca.
Van trời chỉ kềm vàng cao giả, Vạn thục đương như chiu rỏ ta.
Non nước ngân trủng thân dưới bút, Gấm bạc muôn dặm tằm trong lụa.
Dở hay còn có người trên luận, Học học thế này chầu gặp duyên.

Mỹ-tho, lang Dương-diêm: Trần-minh-Các kinh tạ.

Đã từng lùn lặt bước quen chơi, Thủ vị giang hồ trải mọi đời.
Chỉ vẻ nhưn tỉnh trong sáu tỉnh, Hối hang phong tục chuyện đương đời.
Đĩa nghiêng mãi đủ mầu non nước, Ngồi bút thêu nền cuộc đất trời.
Đền sách mười năm công chẳng phụ, Ngân thu danh giả tiếng thơm rơi.

Mỹ-tho, lang Vĩnh-kim-dông: Đặng-hữu-Thường kinh tạ.

Đình huân đứng giữa một anh ta, Ngâm vịnh Nam-châu tiếng ngợi ca.
Tích trước ngân năm lông chứa gấm, Cảnh trong sáu tỉnh miệng thêu hoa.
Lên đây họ Mã kiên tay thợ, Xuống bút thầy Bàn chạy mặt già.
Cải nợ thơ đang rày phỉ hện, Trời xanh đâu có phụ con nhà.

Nghe-an, Du-ti: Hồ-xuân-Lang kinh tạ.

Cũng cho rằng trí hay bày đặt, Lục tỉnh chuyện xưa đi lượn lợ.
Tục ngữ quen dùng đọc dễ nghe, Quốc-âm khéo lựa coi không mất.
Ngồi không nói phảo gằm nhiều tay, Ra sức nung xe xem ít mất.
Đồng đạo thương nhau mới phải là, Đỡ hay xin chữ tiếng khoan nhặc.

Saigon: Phụng-hoàn-Sung kính tặng.

Địa dư khúc diễm vận du dương, Nhơn vật Nam-châu thấy chán chương.
Sáu tám giọng ca thì thể cách, Trăm ngàn câu vịnh điệu từ chương.
Thanh tân tuần đặt bị ông Lý, Cầm tù anh ba sánh họ Vương.
Dầu biển trải bao đời đổi cuộc, Hay còn đồ sộ việc phong-cương.

Gò-công, đặt-sĩ: Lê-quốc-Tả kính tặng.

Dắt thì tục người thả quê, Sáu tỉnh non sông rất bận bề.
Cao thâm ngàn trủng ngời mào duối, Nửa may trăm chuyện nhẹ tay đề.
Gầy công đương giờ đêm nuôi dấm, Có phận quanh phồng lửa nhân đề.
Muôn nước đều riêng trong một thói, Người siêng đọc sách lựa ở đề.

Mỹ-tho, làng Dưỡng-diêm đặt-sĩ.

Trần-thỉnh-Dự kính tặng.

Tùy thời phải dụng chữ nôm-na, Phong tục Nam-kỳ khéo diễn ca.
Bút ngọc vẽ vôi câu sáu tám, Lời vàng trao chuốc đạo năm ba.
Sách xưa chán đề gương tarag phế, Truyện mới riêng phân lẽ chánh tà.
Lòng gấm miệng thêu đã phải mất, Ích đời ai chẳng muốn ngàm nga.

Sai-gon, thơ-ký: Nguyễn-hữu-Vang kính tặng.

Khen bấy nhơn tài chẳng lẫn kiêu, Nam-châu phong tục diễn nên đều.
Kính thần mỗi vận vàng vàng thép, Thổ phụng từ câu gấm gấm thêu.
Bờ cõi rào xen hay đáng mấy, Non sông thăm nhớ biết bao nhiêu.
Ngân thu sử sách công mừng trọng, Gương đề đời sau cũng tạc biêu.

Gia-dinh, chánh-quản: Đinh-thiền-Quan kính tặng.

Lục bát nôm na giọng mạnh mẽ, Nam-kỳ phong hóa dễ người coi.
Núi sông góp lại thơ ngàn lá, Bờ cõi thên nên bút một ngòi.
Tích trước nhờ thầy ra trí sáng, Đời sau lấy đó tạc gương soi.
Giang-hồ mà chú trên lang miếu, Nào khách cần đai cỡi ngựa voi.

Nghệ-an, Du-sĩ: Nguyễn-trung-Thanh kính tặng.

Công phu điền dịch rất nền chuyên, Cẩm tú từ cần sắp đặt liền.
Dân quốc sáu châu trang mặc giấy, Giang-sang ngàn cụm lóm lòng nghiêng.
Chép ghi Sử-mã noi đường thẳng, Lược lục Kinh-lân đối dấu trên.
Cổ xạ há trông ai dậy gió, Đồi trông xanh trắng thích tình khuyển.

Vinh-long, Bình-long, Phó-tổng
Tổng-hữu-Định kính tặng

Nhả ngọc p'lung châu giọng nhũn n' a, Nam-kỳ phong tục diên lai ca.
Nước non một giải chia từ chỗ, Nhơn vật trăm năm kể chuyện ra.
Gió phất đầu thềm sao sát mực, Tuyết phè trên án trở mầu hoa.
Ngân vàng khôn chuộc Tương-như phú, Tiếng đề bi-chữ cõi Việt xa.

Chợ-mới, Y-sanh : Phạm-dăng-Sơn kính tặng

Lời cảm tạ anh em

Xét phận bỉ thô, lạm nhờ xưng dự
Nôm lục bát dặng bao nhiêu chữ, Chẳng qua là làm từ coi coi.
Thiếu chi tay kiến thức đương đời, Dám rằng biết diên lời kiêm lời.
Cuộc đời đối an ư sở ngộ, Cõi Nam-kỳ đồ sộ phong cương.
Ơn quốc gia toan tính lo lường, Dư bốn chục năm trường giáo dưỡng.
Tứ dân đã dinh sanh thành vượng, Lục tỉnh nay tọa hưởng thái bình.
Mừng bề trên giàu nước mạnh binh, Đặt một cuốn dân tình phong tục.
Nói từ khúc nghe in dứt khúc, Thăm bao nhiêu hàm súc bấy nhiêu.
Tiện đồng nhi ngâm đọc mọi chiều, Trợ sử bút quạnh hiên đôi tích.
Sĩ quân tử những khi nhàn thích, Ghé mắt qua nhiều ít giải buồn.
Giọng dốt quê cũng có sơ cuồn, Cầu từng tiễn như tuồng lã chầu.
Thơ đề tặng ngợi khen thất quá, Giúp thêm mùi thơm xạ cảng vinh.
Cảm hậu tình tứ hải đệ huynh, Nguyễn bốn chữ tiền trình viễn đại.

Nguyễn-liên-Phong kính đề.

m từ từ câu sắp đặt là
-sang ngàn cụm tôm hùm
n lạc Kinh-lân đối đầu
n trắng thích tình kh
nh-long, Bình-long, P
Tống-hữu-Dịnh kinh sa

lam-ký phong tục điển
trăm năm kể chuyện
ê trên án trồ mẫu h
iêng đề bi-chữ cõi Vi
: Phạm-dăng-Son

h em

a là làm thử coi ch
ng biết diễn lời ki
ộ phong cương.
c năm trường giáo
nay tọa hướng thái
ột cuốn dân tình ph
hiêu hàm súc bấy n
bút quanh hiệu d
qua nhiều ít giải b
ếu như tưởng là ch
mùi thơm xạ c
chữ tiền trình vi
guyễn-liên-Phong

Nhà In, nhà Bán Sách và bán Xe Máy

PHÁT-TOÁN

55, 57 ĐƯỜNG D'ORMAY SAIGON.

Tại nhà in này in đủ các thứ, như In số bộ, biên-luật, lòng sách vở, thơ tuồng truyện, thiệp thăm, và thơ mời ăn tân gia, cùng thơ mời đám cưới, làm đủ các thứ kiểu và các thứ màu hoa hoè đẹp đẽ.

Lại cũng có làm con dấu bằng caoutchouc, bằng đồng và bằng đồng.

Tiệm này có bán sách: như Thơ tuồng truyện chữ quốc-ngữ, và giấy mực cho học trò dùng, v.v.

Lại có bán đủ các thứ đồ kiển mới của các hãng lớn bên Tây, có danh tiếng chỗ qua; như Xe máy mới cùng đồ phụ tùng theo cuộc tiếp xe máy, v.v. trong lục-châu quân-tử có mua vật chi tiền mặt, thì tại tiệm tôi sẽ bán y giá catalogue bên tây.

Có sửa xe máy và xe hơi, sửa tu sửa, máy may, máy viết và các thứ máy khâu và máy nối, v.v.

Có nhuộm súng cũ ra như mới, và thay bá súng gãy.

Nên xin lục-châu, liệt-vị quân-tử trước là giúp sức cho người mình làm cho nên việc, và sau nữa làm gương cho trẻ em ngày sau; nên xin liệt quới, cui lòng giúp sức thì chắc là nên cuộc đại thương và tôi lấy làm đội ơn lắm lắm.

Nay kính :

ĐINH-THÁI-SƠN

DIT PHÁT-TOÁN

能
留
萬
載
名